

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

BÁO CÁO TỔNG KẾT
ĐỀ TÀI KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG

AN INVESTIGATION INTO FACTORS AFFECTING STUDENTS'
ENGLISH SPEAKING PERFORMANCE AT THAI NGUYEN
UNIVERSITY OF TECHNOLOGY
(NGHIÊN CỨU CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG
NÓI TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT
CÔNG NGHIỆP THÁI NGUYÊN)

MÃ SỐ: T2023-B08

Xác nhận của tổ chức chủ trì

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



GS.TS. Vũ Ngọc Pi

Chủ nhiệm đề tài

(ký, họ tên)

ThS. Dương Thị Thảo

THÁI NGUYÊN, 06/2024

DANH SÁCH THÀNH VIÊN THAM GIA THỰC HIỆN ĐỀ TÀI

ThS. Dương Thị Thảo - Khoa Quốc tế - Trường Đại học Kỹ Thuật Công nghiệp.

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Mục tiêu đề tài	1
2. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu	1
2.1. Đối tượng nghiên cứu	1
2.2. Phạm vi nghiên cứu	1
3. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu	2
3.1. Cách tiếp cận	2
3.2. Phương pháp nghiên cứu	2
4. Nội dung nghiên cứu	2
4.1. Định nghĩa về nói	2
4.2. Đặc điểm của kỹ năng nói	4
4.3. Các yếu tố chính ảnh hưởng đến khả năng nói tiếng Anh của học sinh	4
4.3.1. Yếu tố tâm lý	4
4.3.2. Sự mắc lỗi	6
4.3.3. Sự nhút nhát	7
4.3.4. Sự lo lắng	8
4.3.5. Thiếu tự tin	8
4.3.6. Thiếu động lực	9
4.4. Các yếu tố ngôn ngữ	10
4.4.1. Từ vựng	10
4.4.2. Âm vị học, cú pháp và ngữ nghĩa	11
4.4.3. Khả năng nghe hiểu	12
4.4.4. Yếu tố môi trường	12
5. Kết quả nghiên cứu	14
5.1. Kết quả khảo sát sinh viên	14
5.2. Kết quả khảo sát giáo viên	20
6. Kết luận	23
7. Đề xuất	24
8. Hạn chế của nghiên cứu	24
TÀI LIỆU THAM KHẢO	26
BỘ CÂU HỎI KHẢO SÁT DÀNH CHO SINH VIÊN	30
BỘ CÂU HỎI KHẢO SÁT DÀNH CHO GIÁNG VIÊN	34

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU

Biểu đồ 1: Đánh giá của sinh viên về kỹ năng nói Tiếng Anh	14
Biểu đồ 2: Đánh giá khả năng nói Tiếng Anh của sinh viên	15
Bảng 1: Mức độ tham gia các hoạt động nói trên lớp của sinh viên	15
Biểu đồ 3: Lí do không tham gia các hoạt động nói trên lớp	16
Biểu đồ 4: Các yếu tố bên ngoài tác động đến khả năng nói Tiếng Anh	16
Biểu đồ 5: Sự ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài	17
Biểu đồ 6: Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tâm lí đến việc thể hiện khả năng nói....	17
Bảng 2: Tác động của các yếu tố tâm lí đến khả năng nói Tiếng Anh	18
Biểu đồ 7: Các yếu tố khác	19
Bảng 3: Hiệu quả của các biện pháp sinh viên đã thực hiện để cải thiện khả năng nói.	19
Biểu đồ 8: Đánh giá của giáo viên về khả năng nói của sinh viên	20
Biểu đồ 9: Các yếu tố bên ngoài tác động đến khả năng nói Tiếng Anh của sinh viên.	21
Bảng 4: Đánh giá của giáo viên về tác động của các yếu tố tâm lí	21
Biểu đồ 10: Đánh giá sự ảnh hưởng của các yếu tố tâm lí	22
Biểu đồ 11: Các hoạt động sinh viên nên tham gia để cải thiện khả năng nói	22
Biểu đồ 12: Phương pháp/ kỹ thuật đã áp dụng trong dạy nói trên lớp.....	23

DANH MỤC CÁC KÍ HIỆU, CÁC CHỮ VIẾT TẮT

Danh mục các ký hiệu

Ký hiệu	Đơn vị	Ý nghĩa

Danh mục các chữ viết tắt

Chữ viết tắt	Ý nghĩa
EFL	English as a Foreign Language
ESL	English as a Second Language

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
Đơn vị: Khoa Quốc tế

THÔNG TIN KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

1. Thông tin chung:

- Tên đề tài: Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nói tiếng anh của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên.
- Mã số: T2023-B08
- Chủ nhiệm đề tài: ThS. Dương Thị Thảo
- Cơ quan chủ trì: Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.
- Thời gian thực hiện: 09/2023 – 06/2024

2. Mục tiêu:

Nghiên cứu nhằm thực hiện đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nói tiếng anh của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên và đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả nói tiếng anh của sinh viên.

3. Kết quả nghiên cứu:

Tác giả thực hiện khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nói tiếng anh của sinh viên tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp. Nghiên cứu tập trung khảo sát sự ảnh hưởng của các yếu tố tâm lí như sự thiếu tự tin, lo lắng, sợ sai, sợ bị phê bình... và sự ảnh hưởng của các yếu tố ngôn ngữ như khả năng nghe hiểu, vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp, phát âm.... Kết quả của nghiên cứu cho thấy rằng các em sinh viên đã nhận thức được tầm quan trọng của kĩ năng nói trong học tập nhưng một số sinh viên vẫn có thái độ không tốt với việc học thể hiện qua việc không tham gia hoặc ít tham gia các hoạt động thực hành nói. Cả giáo viên và sinh viên đều đồng tình rằng sinh viên gặp trở ngại lớn về tâm lí khi phải giao tiếp bằng Tiếng Anh. Vấn đề tâm lí lo lắng, sợ sai hay hồi hộp này cũng có nguyên do từ việc các em không tự tin vào khả năng ngôn ngữ của mình. Những kiến thức nền: từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp... cũng là yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nói của các em.

4. Sản phẩm:

- Sản phẩm đào tạo:

- Sản phẩm khoa học: 01 bài báo ISSN.

5. Hiệu quả:

Kết quả nghiên cứu của tác giả được công bố trên các tạp chí khoa học có uy tín nằm trong danh mục ISSN.

6. Khả năng áp dụng và phương thức chuyển giao kết quả nghiên cứu:

Nghiên cứu cung cấp thông tin cho cả giáo viên và sinh viên; giúp giáo viên nắm rõ hơn về các trở ngại mà sinh viên mắc phải khi học nói tiếng anh để có những điều chỉnh phù hợp trong công tác giảng dạy. Sinh viên nhận thức rõ ràng các vấn đề các em đang phải đối mặt khi giao tiếp bằng tiếng anh để tìm cách khắc phục và vượt qua. Các kết quả của đề tài có thể sử dụng để hướng dẫn đề tài luận văn cao học cho học viên ngành Ngôn Ngữ Anh.

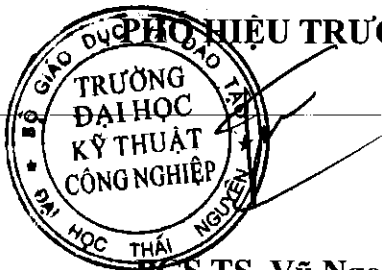
Ngày 22 tháng 5 năm 2024

Cơ quan chủ trì

Chủ nhiệm đề tài

KT.HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Vũ Ngọc Pi

ThS. Dương Thị Thảo

THAI NGUYEN UNIVERSITY
OF TECHNOLOGY
Faculty of International Training

INFORMATION ON RESEARCH RESULTS

1. General information:

- Project title: An investigation into factors affecting students' English speaking performance at Thai Nguyen University of Technology.
- Code number: T2023-B08
- Coordinator: Trần Mạnh Hoàng
- Implementing Institution: Thai Nguyen University of Technology.
- Duration: From 09/2023 – to 06/2024.

2. Objectives:

The study aims to evaluate the factors influencing the English speaking proficiency of students at Thai Nguyen University of Technology and to propose strategies for enhancing their English-speaking efficiency.

3. Research results:

The author conducted a survey to identify factors affecting the English speaking ability of students at the University of Industrial Technology. The research investigates the impact of psychological factors such as lack of confidence, anxiety, fear of mistakes, and fear of criticism, as well as linguistic factors including listening comprehension ability, vocabulary, grammatical knowledge, and pronunciation. The study's results indicate that while students recognize the importance of speaking skills, some display a lack of engagement in speaking practice activities. Both teachers and students concur that major psychological obstacles impede students' ability to communicate in English. These psychological issues, including anxiety, fear of mistakes, and nervousness, are attributed to a lack of confidence in their language abilities. Additionally, linguistic factors such as vocabulary, phonetics, and grammar significantly influence students' speaking proficiency.

4. Products:

- Training products:
- Scientific products: 01 ISSN article.

5. Effects:

Research results of the author are published in prestigious scientific journals in the ISSN list.

6. Transfer alternatives of research results and applicability:

Research provides information for both teachers and students; helps teachers better understand the obstacles that students encounter when learning to speak English in order to make appropriate adjustments in teaching. Students are clearly aware of the problems they are facing when communicating in English and find ways to overcome them. The results of the project can be used to guide graduate thesis topics for students majoring in English Language.

May 22nd , 2024

MỞ ĐẦU

Tiếng Anh là một trong những ngoại ngữ phổ biến nhất hiện nay tại Việt Nam. Việc dạy và học Tiếng Anh không còn xa lạ với xã hội và các trường học ở Việt Nam. Tuy vậy, việc để người học có thể thành thạo được các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết của Tiếng Anh là cả một quá trình dạy, học tích cực và bền bỉ. Việc nhiều sinh viên đại học sau nhiều năm học Tiếng Anh ở cả phổ thông và đại học vẫn không thể nói Tiếng Anh là một thực tế rất phổ biến ở Việt Nam hiện nay. Ở Việt Nam cũng đã có những nghiên cứu về việc tại sao người học lâu vậy mà vẫn không thể tự tin nói, giao tiếp bằng Tiếng Anh. Cũng đã có những giải pháp được đưa ra nhưng cũng chỉ trong phạm vi của một trường đại học cụ thể. Việc học Tiếng Anh của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên nói chung và việc thể hiện kỹ năng nói Tiếng Anh nói riêng vẫn là vấn đề nan giải đối với cả người dạy và người học. Có những sinh viên có vốn từ vựng, khả năng về ngôn ngữ khá tốt vẫn không thể tự tin thể hiện khả năng nói Tiếng Anh của mình. Chính vì thế một nghiên cứu về những yếu tố cản trở khả năng nói Tiếng Anh của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp và đề xuất những giải pháp nhằm hỗ trợ sinh viên tăng khả năng nói Tiếng Anh là cần thiết.

1. Mục tiêu đề tài

Nghiên cứu nhằm thực hiện đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nói tiếng anh của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên và đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả nói tiếng anh của sinh viên.

2. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

2.1. Đối tượng nghiên cứu

- Sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh và sinh viên không chuyên tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên.
- Giảng viên Tiếng Anh tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

2.2. Phạm vi nghiên cứu

- Đề tài được thực hiện tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên.

3. Cách tiếp cận, phương pháp nghiên cứu

3.1. Cách tiếp cận

- Phân tích về mặt lí thuyết các yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến khả năng nói tiếng anh của người học.

- Phân tích các yếu tố trực tiếp ảnh hưởng đến kỹ năng nói tiếng anh của sinh viên tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

- Đề xuất giải pháp nhằm cải thiện kỹ năng nói tiếng anh của sinh viên tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

3.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp chọn mẫu điều tra, thu thập số liệu: Nghiên cứu được tiến hành khảo sát trên một số lượng sinh viên ngẫu nhiên nhất định. Câu hỏi khảo sát sẽ được tiến hành trên các đối tượng sinh viên khác nhau: sinh viên năm nhất, năm hai, sinh viên chuyên ngành tiếng anh và sinh viên không chuyên và giảng viên tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

- Phương pháp phân tích số liệu: Phương pháp phân tích thống kê mô tả và phân tích ngẫu nhiên sẽ được áp dụng để phân tích các yếu tố tác động đến khả năng nói tiếng anh của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

4. Nội dung nghiên cứu

Nội dung nghiên cứu lý thuyết tổng quan về kỹ năng nói Tiếng Anh. Nghiên cứu đặc biệt tập trung vào các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nói Tiếng Anh của người học, những yếu tố gây khó khăn cho người học trong việc thể hiện khả năng nói Tiếng Anh của mình. Nghiên cứu tiến hành khảo sát các yếu tố ảnh hưởng khả năng nói Tiếng Anh của sinh viên tại trường Đại học Kỹ Thuật Công Nghiệp Thái Nguyên, để trả lời câu hỏi: Yếu tố nào gây cản trở sinh viên thể hiện khả năng nói tiếng anh của họ?

4.1. Định nghĩa về nói

Trong số bốn kỹ năng, nói và viết được phân loại là kỹ năng sản sinh và được mô tả là quá trình cung cấp thông tin, chia sẻ ý tưởng và cảm xúc của một người

trong giao tiếp bằng lời nói. Hơn nữa, việc nói được cho là một trong những khía cạnh đầu tiên của giao tiếp trong đó việc định hướng và đào tạo đặc biệt có tầm quan trọng hàng đầu (Afshar & Asakereh, 2016). Vì vậy, rất nhiều nhà nghiên cứu đã đi sâu nghiên cứu để tìm ra định nghĩa cũng như bản chất của nó.

Theo Solcova (2012), việc nói được định nghĩa là “tiến trình tương tác trong đó các cá nhân luân phiên đóng vai trò là người nói và người nghe và sử dụng cả phương tiện bằng lời nói là ngôn ngữ và phi ngôn ngữ để đạt được mục tiêu giao tiếp của họ”. Byrne (1976) cho rằng nói là cách người nói thể hiện ý tưởng của mình bằng cách sắp xếp các từ. Trong một nghiên cứu khác, Burns và Joyce (2007) tuyên bố rằng nói là một hành động hình thành ý nghĩa thông qua sự tương tác giữa mọi người trong đó thông tin được đưa ra, tiếp nhận và xử lý.

Trong việc học ngôn ngữ, việc nói có thể là điều cần thiết đối với người học. Horwitz (1986) cho rằng “nói là đặc điểm nổi bật của việc học ngôn ngữ thứ hai. Mặc dù một số người học có thể có mục tiêu cá nhân khi học ngôn ngữ không bao gồm việc nói, nhưng hầu hết các nhà giáo dục đều chấp nhận việc nói là mục tiêu thiết yếu của việc học và dạy ngôn ngữ.” Nói trở nên cần thiết vì chính những kỹ năng mà mọi người có thể nhìn thấy trực tiếp sẽ giúp người học ngôn ngữ thành công. Mọi người có thể đánh giá rằng sự thành công của việc học ngôn ngữ là khi người học có thể sử dụng được ngôn ngữ mà họ đang học. Giống như những gì đã được McDonough và Shaw (2003) tuyên bố: “Trong nhiều bối cảnh, nói là một kỹ năng mà người ta đánh giá ‘theo bề ngoài’. Nói cách khác, đôi khi mọi người có thể đánh giá năng lực ngôn ngữ từ kỹ năng nói hơn là bất kỳ kỹ năng nào khác. Hơn nữa, Farrell (2006) đã tuyên bố “Một trong những nguồn bằng chứng chính về năng lực ngôn ngữ là khả năng nói ngôn ngữ bạn đang học”. Vì vậy, việc nói có thể là sự đánh giá trực tiếp đối với người học ngôn ngữ, bởi vì khả năng nói có thể xác định kiến thức của người nói trong việc sử dụng ngôn ngữ.

Từ những định nghĩa trên, có thể định nghĩa nói là diễn đạt ý tưởng, quan điểm, tình cảm với người khác bằng cách sử dụng từ ngữ hoặc âm thanh phát âm nhằm thông tin, thuyết phục, giải thích...và nói có thể học được bằng một số phương pháp dạy học ngôn ngữ.

4.2. Đặc điểm của kỹ năng nói

Theo Mazouzi (2013), hoạt động của người học nên được thiết kế dựa trên sự tương đồng giữa mức độ trôi chảy và độ chính xác. Cả sự trôi chảy và chính xác đều là những yếu tố quan trọng của phương pháp giao tiếp. Thực hành trên lớp có thể giúp người học phát triển năng lực giao tiếp. Vì vậy họ nên biết hệ thống ngôn ngữ và hoạt động như thế nào cho phù hợp.

Đặc điểm đầu tiên của việc nói là sự trôi chảy và đó là mục đích chính của giáo viên trong việc dạy kỹ năng nói. Theo Hughes (2002), lưu loát là khả năng của người học nói một cách dễ hiểu để không làm gián đoạn quá trình giao tiếp vì người nghe có thể mất hứng thú. Hedge (2000) cho rằng sự lưu loát là khả năng trả lời mạch lạc bằng cách kết nối các từ và cụm từ, phát âm rõ ràng, sử dụng trọng âm và ngữ điệu.

Đặc điểm thứ hai của hiệu suất nói là tính chính xác. Người học phải thông thạo việc học ngoại ngữ. Vì vậy, giáo viên cần nhấn mạnh tính chính xác trong quá trình giảng dạy của mình. Người học cần chú ý đến tính chính xác của ngôn ngữ khi nói như chú trọng vào cấu trúc ngữ pháp, từ vựng và cách phát âm (Mazouzi, 2013).

Theo Thornbury (2005), việc sử dụng đúng cấu trúc ngữ pháp của người học đòi hỏi độ dài và độ phức tạp của cách phát âm cũng như các mệnh đề có cấu trúc tốt. Để đạt được sự chính xác về mặt từ vựng có nghĩa là phải lựa chọn từ phù hợp trong ngữ cảnh phù hợp. Người học đôi khi áp dụng các từ hoặc cách diễn đạt tương tự một cách chính xác.

Thornbury (2005) cho rằng phát âm là mức độ kiến thức thấp nhất mà người học thường chú ý đến nó. Để nói tiếng Anh một cách chính xác, người học cần nắm vững các quy tắc âm vị học và nhận thức được các âm thanh khác nhau cũng như cách phát âm của chúng. Người học cũng nên biết trọng âm, ngữ điệu và cao độ. Tất cả những yếu tố này giúp người học nói tiếng Anh một cách dễ dàng và hiệu quả.

4.3. Các yếu tố chính ảnh hưởng đến khả năng nói tiếng Anh của học sinh

4.3.1. Yếu tố tâm lý

Schwartz (2005) cho rằng khía cạnh tâm lý của người học có vai trò chính trong việc học ngôn ngữ cùng với sự thành công và thất bại của quá trình này. Ayub

và Lodhi (2016) đã phân tích tác động của các yếu tố tâm lý đến khả năng nói của sinh viên đại học Pakistan để tìm ra những rào cản tâm lý mà họ gặp phải trong việc đạt được năng lực nói. Phát hiện của họ cho thấy yếu tố tâm lý có mối liên hệ trực tiếp với trạng thái tâm lý của người học, đặc biệt là vào thời điểm trình bày miệng. Trong số tất cả các yếu tố tâm lý như động lực, sự nhút nhát, lo lắng, thiếu tự tin và thiếu lòng tự trọng, điều quan trọng nhất được phát hiện là thiếu lòng tự trọng và thiếu tự tin. Ayub và Lodhi (2016) còn phát hiện thêm rằng mặc dù sinh viên rất có động lực nói tiếng Anh nhưng họ không thể giao tiếp bằng tiếng Anh do thiếu lòng tự trọng, điều này càng khiến họ lo lắng.

Trong một nghiên cứu khác do Akram và Nosheen (2013) thực hiện ở cấp đại học ở Pakistan, những phát hiện khá giống với nghiên cứu của Ayub và Lodhi (2016). Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng nguyên nhân khiến học sinh không thể nói tiếng Anh là do vốn từ vựng chưa đầy đủ, ngữ pháp chưa chính xác và các yếu tố tâm lý như sự nhút nhát, lo lắng. Ngược lại, nguyên nhân dẫn đến sự nhút nhát và lo lắng là do sợ mắc lỗi và sợ bị bạn cùng lớp chỉ trích. Phần lớn những người tham gia nghiên cứu của Akram và Nosheen (2013) đồng ý rằng cần phải thực hành nói tiếng Anh trong lớp học nhiều hơn để nâng cao năng lực nói của học sinh.

Một nghiên cứu khác được thực hiện bởi Juhana (2012) ở Indonesia đã nghiên cứu nguyên nhân của các yếu tố tâm lý cản trở khả năng nói tiếng Anh là ngôn ngữ thứ hai (ESL) của học sinh và các giải pháp khả thi để khắc phục chúng. Phát hiện của ông chỉ ra rằng “sợ sai lầm, nhút nhát, lo lắng, thiếu tự tin và thiếu động lực” là những yếu tố tâm lý cốt lõi cản trở khả năng nói của học sinh ESL Indonesia. Hơn nữa, việc học sinh sợ mắc lỗi phần lớn là do sợ bị người khác chê cười, còn tính nhút nhát là do bản tính nhút nhát của học sinh. Hơn nữa, hầu hết học sinh trong nghiên cứu của Juhana đều cho rằng động lực của giáo viên và môi trường lớp học có vai trò quan trọng nhất trong việc vượt qua nỗi sợ hãi về khả năng nói của học sinh ESL và nâng cao sự tự tin của họ.

Abda (2017) đã thực hiện nghiên cứu tương tự nhằm điều tra các yếu tố ảnh hưởng đến việc dạy kỹ năng nói tại Trường Cao đẳng Sư phạm Robe, Ethiopia. Abda kết luận rằng sinh viên không thể thực hiện tốt phần nói vì sợ mắc lỗi, thiếu

động lực, thiếu tiếp xúc, thiếu tự tin, kiến thức nền tảng kém và kiến thức từ vựng không đầy đủ. Sato (2003) đã xem xét các yếu tố tâm lý và nhận thấy rằng hầu hết học sinh Nhật Bản không thể học tốt tiếng Anh vì sợ mắc lỗi. Cùng với điều này, phát hiện của Moosa và cộng sự (2011) chỉ ra rằng tồn tại mối quan hệ tích cực giữa sự nhút nhát và lòng tự trọng, nhưng có thể thấy sự khác biệt về mức độ nhút nhát ở học sinh.

Đánh giá các nghiên cứu trước đây cho thấy sinh viên EFL gặp khó khăn khi nói tiếng Anh do yếu tố tâm lý và nhận thức (Thornbury, 2005). Ông ta đã chứng minh rằng các yếu tố tâm lý ảnh hưởng đến người học EFL theo cả hướng tích cực và tiêu cực vì chúng có thể nâng cao kết quả học tập của người học hoặc có thể gây trở ngại cho việc học và nói tiếng Anh. Tuy nhiên, nếu học sinh nắm vững một số yếu tố tâm lý chính, họ có thể trở thành người nói tiếng Anh hiệu quả. Thornbury lập luận rằng hầu hết các nghiên cứu đã được thực hiện để xác định các biến số hiệu quả trong việc học ngôn ngữ, nhưng những nghiên cứu này chỉ quan sát thấy ba loại yếu tố này là động lực, sự lo lắng và sự tự tin. Tuy nhiên, các yếu tố tình cảm/tâm lý có thể được phân loại thành yếu tố như sau:

4.3.2. Sợ mắc lỗi

Một số nhà nghiên cứu cho rằng nỗi sợ mắc lỗi là một trong những yếu tố chính có thể gây trở ngại cho việc nói tiếng Anh (Nunan, 1999; Robby, 2010). Nguyên nhân chính là do học sinh sợ mất mặt và tỏ ra ngu ngốc trước cả lớp (Farouqi, 2007) và Zang (2006) cho rằng nhiều học sinh nghĩ rằng mình sẽ nhận được những lời chỉ trích tiêu cực từ bạn bè đồng trang lứa. Những nỗi sợ hãi như vậy là phổ biến ở các sinh viên EFL. Gardener (2014) cho rằng nỗi sợ mắc lỗi có liên quan đến việc giáo viên đánh giá và sửa lỗi tiêu cực trong hầu hết các trường hợp. Hầu hết học sinh ngừng tham gia vào các hoạt động tương tác trong lớp vì sợ bị người khác chê cười hoặc nhận được phản hồi tiêu cực từ giáo viên. Vì vậy, điều quan trọng là giáo viên phải làm cho học sinh hiểu rằng sai lầm là một phần của quá trình học tập (Zua, 2008).

Robby (2010) lập luận rằng nỗi sợ mắc lỗi trở thành một trong những yếu tố chính khiến học sinh sợ nói tiếng Anh trong lớp học. Về vấn đề sợ phạm sai lầm,

nỗi sợ này gắn liền với vấn đề sửa sai và đánh giá tiêu cực. Ngoài ra, điều này còn bị ảnh hưởng nhiều bởi việc học sinh sợ bị các học sinh khác chê cười hoặc bị giáo viên chỉ trích. Kết quả là học sinh thường ngừng tham gia vào hoạt động nói. Vì vậy, học sinh cần coi việc mắc lỗi không phải là điều sai hay xấu vì học sinh có thể học hỏi từ những sai lầm của mình.

4.3.3. Sự nhút nhát

Nhút nhát là một cảm xúc mà nhiều học sinh gặp phải khi phải nói tiếng Anh trong lớp. Điều này cho thấy tính nhút nhát có thể là nguyên nhân gây ra vấn đề trong hoạt động học tập của học sinh trên lớp, đặc biệt là trong lớp nói. Vì vậy, việc chú ý đến khía cạnh này cũng khá quan trọng để giúp học sinh thể hiện tốt nhất khả năng nói của mình trên lớp (Gebhard, 2000). Để phù hợp với điều này, ông giải thích thêm rằng việc nói trước mặt mọi người là một trong những nỗi ám ảnh phổ biến mà học sinh gặp phải, và cảm giác ngại ngùng khiến đầu óc họ trống rỗng hoặc họ sẽ quên mất những gì cần nói. Như người ta nói, việc họ không thể hiện được khả năng nói cũng bị ảnh hưởng nhiều bởi tính nhút nhát. Nói cách khác, có thể nói sự nhút nhát đóng vai trò quan trọng trong việc nói của học sinh.

Phần lớn sinh viên EFL đều mắc phải sự ngại ngùng ở một thời điểm nào đó trong lớp EFL khi họ thấy cần phải nói bằng tiếng Anh, rằng nói trước công chúng là nỗi ám ảnh phổ biến nhất mà hầu hết mọi người đều mắc phải và nó có thể gây ra sự trống rỗng, đó là lý do tại sao nhiều học sinh không thể nói tốt bằng tiếng Anh. Khi phải thuyết trình trong lớp, những học sinh nhút nhát cảm thấy căng thẳng và cố gắng tránh thuyết trình trước mặt bạn bè và giáo viên (Tanveer, 2007). Người ta nhận thấy rằng sự nhút nhát của học sinh gắn liền với nhận thức của họ về khả năng nói tiếng Anh. Để giải quyết vấn đề này, ông đề nghị giáo viên nên hướng dẫn học sinh vượt qua cảm giác ngại ngùng và giúp các em hiểu rằng thành công và thất bại đều là một phần của việc học ngoại ngữ. Vì vậy, khía cạnh nhận thức về khả năng nói tiếng Anh này cần được tập trung vào việc nâng cao khả năng nói của học sinh trong các lớp học EFL. Nakhalah (2016) đã chỉ ra rằng một số người học có bản chất nhút nhát và kém tự tin vì họ không thể nói tiếng Anh trước mặt hoặc trước sự chứng kiến của các bạn cùng lớp và giáo viên. Vì vậy, tính nhút nhát đóng vai trò quan trọng và ảnh hưởng đến khả năng nói tiếng Anh của học sinh.

4.3.4. Sự lo lắng

Lo lắng là cảm giác căng thẳng, e ngại, hồi hộp liên quan đến việc học ngoại ngữ. Hơn nữa, trong số các biến số tình cảm khác, lo lắng là một trong những yếu tố cản trở chính cho việc học ngôn ngữ hiệu quả. Nói cách khác, sự lo lắng ảnh hưởng đến việc học ngôn ngữ của học sinh. Vì vậy, việc chú ý đến yếu tố học tập này cũng cần được quan tâm. Việc lo lắng đóng vai trò quan trọng trong việc học tập của học sinh cũng được các nhà nghiên cứu khác như Horwitz (1986) chia sẻ. Ông tin rằng "sự lo lắng về việc nói một ngôn ngữ nhất định có thể ảnh hưởng đến kết quả học tập của học sinh". Nó có thể ảnh hưởng đến chất lượng sản sinh ngôn ngữ nói và khiến các cá nhân có vẻ kém thành thạo hơn thực tế.

Spielberger (1983) coi lo âu là cảm giác căng thẳng, khó chịu, lo lắng và hồi hộp liên quan đến hệ thần kinh. Ohata (2005) cho rằng lo lắng là một cảm giác tâm lý và được gây ra bởi nhiều yếu tố. Hầu hết học sinh cảm thấy căng thẳng khi phải nói tiếng Anh trước cả lớp và thường cảm thấy gánh nặng. Trong các nghiên cứu, lo lắng đã được quan sát thấy là yếu tố quan trọng tác động đến hiệu quả. Mọi người có thể cảm thấy lo lắng ở bất cứ đâu, chẳng hạn như tại nơi làm việc, trong trường học và trong bất kỳ tình huống nào trong cuộc sống, nhưng cụ thể, sự lo lắng rất phổ biến ở những người học EFL tại thời điểm kiểm tra, thuyết trình và nói trước công chúng. Ba nguyên nhân khiến học sinh lo lắng: sợ bị học sinh khác đánh giá tiêu cực, lo lắng về kỳ thi và lo lắng về giao tiếp.

Theo Horwitz (1991), sự lo lắng khi nói có thể ảnh hưởng đến khả năng nói của học sinh trong nhiều bối cảnh khác nhau. Chất lượng và khả năng nói tiếng Anh trôi chảy của người học cũng có thể bị ảnh hưởng do mức độ lo lắng. Hơn nữa, theo quan điểm này, Sato (2003) cho rằng giáo viên cũng nên chú ý đến điểm yếu và điểm mạnh của từng học sinh để giảm bớt mức độ lo lắng và tìm ra phương pháp giảng dạy phù hợp với tất cả học sinh trong lớp. Ngoài ra, Tiono và Sylvia (2004) gợi ý rằng giáo viên nên nỗ lực tạo ra môi trường lớp học thoải mái, điều này có thể hỗ trợ thêm cho việc học EFL và phát triển kỹ năng nói.

4.3.5. Thiếu tự tin

Người ta thường hiểu rằng sự thiếu tự tin của học sinh thường xảy ra khi học sinh nhận ra rằng người đối thoại không hiểu mình hoặc khi họ không hiểu người

nói khác. Trong tình huống này, họ chọn im lặng để người khác nói thì chứng tỏ học sinh thiếu tự tin trong giao tiếp. Để giải quyết vấn đề này, Nunan (1999) nói rằng những sinh viên thiếu tự tin vào bản thân và tiếng Anh của mình nhất thiết phải chịu đựng sự e ngại trong giao tiếp.

Theo Nunan (1999), sinh viên cảm thấy thiếu tự tin khi không thể giao tiếp bằng tiếng Anh và không hiểu được người khác đang nói gì. Tình trạng này tỏ ra rất chán nản. Để giải quyết vấn đề này, Tsui (1999) lập luận rằng những học sinh kém tự tin thường gặp vấn đề về hiệu suất. AlHebaish (2012) đưa ra lý do chính cho các vấn đề về hiệu suất là khả năng diễn đạt bằng tiếng Anh bằng miệng ở mức độ thấp. Al-Hebaish nói thêm rằng nhiều người học coi tiếng Anh của họ rất tệ và nghĩ rằng họ không thể giao tiếp bằng tiếng Anh. Một nguyên nhân chính khác dẫn đến sự thiếu tự tin là do không có sự khuyến khích hoặc phản hồi tích cực từ giáo viên vì hầu hết giáo viên không cho rằng điều đó là cần thiết, do đó, học sinh thấy việc học EFL làm mất đi động lực hơn là tạo động lực (Fallah, 2014). Điều này cho thấy phản hồi tích cực của giáo viên là yếu tố quan trọng nhất trong việc xây dựng sự tự tin của học sinh EFL.

4.3.6. Thiếu động lực

Động lực đóng một vai trò quan trọng trong quá trình học ngôn ngữ và nó vẫn là mối quan tâm chính trong việc dạy và học EFL trong nhiều năm qua. Theo đề xuất của Dornyei và Ushioda (2009), động lực là nội lực bên trong mỗi cá nhân. Harmer (2007) khẳng định rằng yếu tố cơ bản của động lực là mong muốn đạt được một số mục tiêu cụ thể, điều này càng thúc đẩy một cá nhân thực hiện một hành động hoặc quyết định nhất định. Harmer nói thêm rằng động lực là chìa khóa chính để học ngoại ngữ và là yếu tố chính trong quá trình tiếp thu ngôn ngữ.

Theo Liu (2010), động lực đã được giải thích từ các quan điểm khác nhau về sự lựa chọn, mức độ phù hợp, kết quả, sự gắn kết, kỳ vọng và sự kiên trì bởi sự quan tâm. Liu nhấn mạnh thêm rằng sự tương tác xã hội giữa giáo viên và người học là yếu tố chính trong quá trình tạo động lực. Wong (2009) khẳng định rằng những học sinh có động lực có thể tạo ra một môi trường học tập hiệu quả nhờ các kỹ năng tương tác xã hội và cá nhân mạnh mẽ. Hơn nữa, mỗi học sinh là một cá thể

khác nhau nên mỗi học sinh đều phải có cơ hội phát triển và học hỏi theo cách mình muốn. Giáo viên nên nỗ lực đáp ứng nhu cầu của các loại tính cách khác nhau để khiến mọi học sinh trong lớp đều có động lực như nhau.

4.4. Các yếu tố ngôn ngữ

Theo Mahripah (2014), kỹ năng nói của người học EFL cũng bị ảnh hưởng bởi một số yếu tố ngôn ngữ như âm vị, cú pháp, từ vựng, ngữ nghĩa bên cạnh các yếu tố tâm lý.

4.4.1. Từ vựng

Việc học từ vựng rất quan trọng đối với những học sinh học tiếng Anh như một ngoại ngữ. Đó là lý do tại sao mọi người học Tiếng Anh hoặc một ngôn ngữ nào đó đều phải biết từ. Vốn từ vựng phong phú có thể hỗ trợ họ trong việc giao tiếp, có thể viết và dịch nghĩa của từ khi họ học Tiếng Anh. Nếu họ không biết nghĩa của từ, họ sẽ không thể nói, viết và dịch bất cứ thứ gì bằng tiếng Anh.

Từ vựng có vai trò quan trọng trong cuộc sống hàng ngày, đặc biệt là trong các hoạt động giao tiếp trong cộng đồng và trong quá trình giảng dạy trong khuôn viên trường. Việc nắm vững đủ vốn từ vựng sẽ giúp học sinh hiểu rõ hơn về chủ đề mà giáo viên cung cấp. Một số chuyên gia định nghĩa từ vựng là từ trong một ngôn ngữ. Theo Chaer (2005) nói rằng thuật ngữ từ vựng thường được sử dụng để thể hiện khái niệm về một tập hợp các từ của một ngôn ngữ. Từ vựng là một thành phần ngôn ngữ chứa tất cả thông tin về ý nghĩa và cách sử dụng các từ trong ngôn ngữ. Theo Keraf, từ vựng là phương tiện truyền tải ý tưởng, nghĩa là càng nắm vững nhiều từ vựng thì ý tưởng được truyền đạt càng trôi chảy. Ông cho rằng làm chủ từ vựng là khả năng một người nhận biết, hiểu và sử dụng các từ một cách đúng đắn và chính xác bằng cách nghe, nói, đọc và viết. Khả năng hiểu được thể hiện ở hoạt động đọc và nghe, còn khả năng sử dụng được thể hiện ở hoạt động viết và nói. Nhận biết từ là nhận được từ mới từ kết quả nghe hoặc đọc. Bản chất của việc hiểu từ là tiếp thu từ vựng mới, hiểu từ và nghĩa của chúng, và sử dụng chúng chính xác theo ngữ cảnh. Từ vựng là một yếu tố rất quan trọng. Ý nghĩa của diễn ngôn như một hình thức sử dụng ngôn ngữ phần lớn được xác định bởi từ vựng được sử dụng để diễn đạt nó. Vì vậy, nếu trẻ không nắm vững được từ vựng thì trẻ sẽ gặp khó

khăn trong việc hiểu một ngôn ngữ. Ở trẻ, nắm vững từ vựng thôi chưa đủ mà còn phải bao gồm khả năng sử dụng từ vựng trong hoạt động giao tiếp. Đọc là khả năng hiểu từ vựng là khả năng tiếp thu, trong khi nói là khả năng sử dụng từ vựng và làm chủ từ vựng hiệu quả (Read, J. 2007). Read cho rằng khả năng thông thạo từ vựng là thước đo mức độ hiểu biết của một người về từ vựng của một ngôn ngữ và khả năng sử dụng từ vựng đó cả bằng lời nói và bằng văn bản. Làm chủ từ vựng là một phần của việc làm chủ ngôn ngữ bởi vì nếu ai đó thành thạo ngôn ngữ đó thì có nghĩa là người đó thành thạo từ vựng. Việc nắm vững từ vựng là rất quan trọng vì các ý tưởng sẽ dễ dàng được hiểu nếu được diễn đạt bằng cách lựa chọn từ ngữ phù hợp. Bằng cách nắm vững từ vựng tốt, kỹ năng nói có thể được phát triển hơn.

4.4.2. Âm vị học, cú pháp và ngữ nghĩa

Âm vị học là một khía cạnh khó khăn trong việc học ngôn ngữ đối với người học EFL. Như chúng ta đã biết, tiếng Anh không phải là một ngôn ngữ ngữ âm. Nghĩa là, cách phát âm của các từ tiếng Anh không giống với cách viết của chúng. Những từ có cách viết giống nhau đôi khi được phát âm khác nhau do bối cảnh xung quanh chúng như các thì và âm vị theo sau chúng. Điều này có thể gây ra nhiều vấn đề cho những người nói tiếng Anh không phải là người bản xứ và đôi khi họ bị nhầm lẫn khi tạo ra các từ tiếng Anh. Người học EFL cần có kiến thức về từ và câu. Họ phải hiểu cách các từ được chia thành các âm thanh khác nhau và cách các câu được nhấn mạnh theo những cách cụ thể. Năng lực ngữ pháp có thể giúp người nói áp dụng và cảm nhận chính xác cấu trúc của tiếng Anh, từ đó giúp họ nói lưu loát (Latha, 2012). Người bản xứ nói những gì họ muốn mà không gặp vấn đề gì vì họ đã quen với ngôn ngữ này. Nếu họ gặp khó khăn trong việc diễn đạt một số khái niệm, họ sẽ cố gắng sử dụng những cách khác để diễn đạt những điều đó. Họ có thể mắc một số lỗi cú pháp nhất định nhưng những lỗi này không làm thay đổi ý nghĩa của câu họ muốn diễn đạt và điều này không gây ra vấn đề nghiêm trọng cho người nghe trong việc hiểu chúng. Tuy nhiên, những sai lầm mà những người học EFL mắc phải là những lỗi làm thay đổi ý nghĩa của lời nói mà họ muốn truyền đạt và có thể gây ra một số vấn đề khiến họ khó hiểu.

4.4.3. Khả năng nghe hiểu

Trong hoạt động giao tiếp, người nói đồng thời là người nghe vì người nói cần người nghe lắng nghe những gì họ đang nói và người nghe cần ngôn ngữ nói của người nói để được lắng nghe hoặc phản ứng lại những gì họ đã nghe. Khi người nói và người nghe thực hiện vai trò của mình trong cuộc trò chuyện, cuộc trò chuyện sẽ tiếp tục. Điều này là do nghe và nói có mối liên hệ với nhau ở chỗ người nghe lắng nghe người nói và đưa ra phản ứng. Vì vậy, sự hiểu biết của việc nghe là cách để người nghe và người nói tiếp tục cuộc trò chuyện.

Hiệu suất nói không thể tách rời khỏi các yếu tố khác ảnh hưởng đến nó. Một trong những yếu tố ảnh hưởng là khả năng nghe hiểu. Những học sinh có kỹ năng nghe tốt sẽ đưa ra một số câu trả lời để hiểu được quan điểm của người nói và điều đó sẽ khiến cuộc trò chuyện tiếp tục diễn ra. Ngược lại, những học sinh không có kỹ năng nghe tốt sẽ khiến cuộc trò chuyện bị bế tắc vì không thể nghe tốt để trả lời người nói. Để nghe tốt, học sinh phải hiểu được ý nghĩa của ngôn ngữ nói. Hiểu có nghĩa là hiểu một cách trọn vẹn. Hiểu không chỉ là vấn đề biết ý nghĩa của ngôn ngữ nói mà còn bao gồm vấn đề biết ngữ cảnh của ngôn ngữ nói. Để hiểu điều gì đó được nói bởi ai đó cần có sự hiểu biết tổng thể và đầy đủ. Có thể nói, hiểu là biết ý nghĩa của điều gì đó mà người khác nói và để hiểu được ý nghĩa của điều gì đó cần có kỹ năng đạt đến khả năng hiểu trọn vẹn những gì người nói đã nói.

Quá trình nói nghe mang tính nhận thức, nghĩa là việc nói có liên quan nhiều đến khả năng nghe hiểu của học sinh. Từ nghiên cứu này, người ta biết rằng nghe hiểu có mối tương quan đáng kể với hiệu suất nói hơn các kỹ năng ngôn ngữ khác vì nghe là kỹ năng cơ bản cần có trong quá trình giao tiếp.

4.4.4. Yếu tố môi trường

Nhà nghiên cứu nhận thấy rằng học sinh học được nhiều hơn khi một môi trường xã hội phù hợp được cung cấp cho các em ở trường. Trường học là một nơi có tầm quan trọng đáng kinh ngạc trong giáo dục. Môi trường học tập tỷ lệ thuận với thành tích ngôn ngữ của người học. Một môi trường học tập tốt hơn không chỉ

cải thiện việc học tập của các em mà còn giúp giảm bớt tình trạng học sinh bỏ học (Battin, 2000).

Lớp học là nơi giáo viên chuyển giao và học sinh tiếp thu kiến thức nhằm đáp ứng nhu cầu học tập và đạt được kết quả học tập. Ipinge (2013) đã thực hiện một nghiên cứu so sánh để kiểm tra tác động của môi trường trong nhà đến chất lượng nhận thức của người cư trú về hiệu suất. Cô nhận thấy rằng môi trường trong nhà tồi tàn của lớp học ảnh hưởng xấu đến kết quả học tập của học sinh. Giáo viên sử dụng các chiến lược khác nhau hữu ích cho việc truyền tải thông tin. Vì vậy, phòng học phải được thiết kế hợp lý với điều kiện không khí và ánh sáng phù hợp. Phòng học phải thoáng mát, rộng rãi đủ chỗ cho tất cả học sinh.

Hơn nữa, các lớp học phải được trang bị thiết bị nghe nhìn, bộ dụng cụ học tập và các đồ dùng liên quan đến ngôn ngữ. Một lớp học ngôn ngữ tốt phải giống như một phòng thí nghiệm ngôn ngữ tương tự như các phòng thí nghiệm máy tính, sinh học, hóa học và vật lý ở trường.

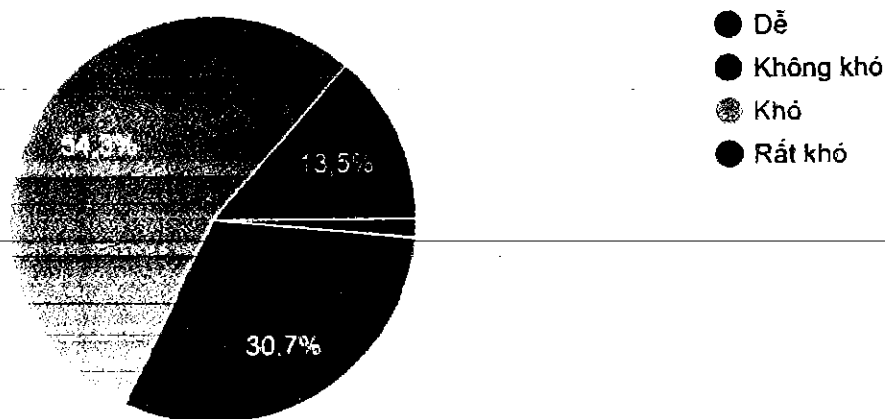
Cơ sở vật chất liên quan đến cơ sở hạ tầng là những cơ sở vật chất được cung cấp cho học sinh trong khu vực lân cận của trường học. Một nghiên cứu được thực hiện bởi Fisher (2001) cho thấy có mối tương quan tích cực giữa cơ sở vật chất trường học và kết quả học tập của học sinh cùng với sự thay đổi hành vi của các em. Điều đó càng cho thấy cơ sở hạ tầng có tác động tích cực đến thành tích học tập và điều chỉnh hành vi của học sinh.

Hơn nữa, việc thiếu môi trường giao tiếp thực tế cũng là một khó khăn đối với sinh viên. Nếu một người ở nước ngoài, người đó sẽ thực hành tiếng Anh nói trong một thời gian ngắn, có thể chỉ vài tháng. Đó là lý do tại sao phần lớn sinh viên đại học chọn đi du học. Tuy nhiên, học sinh trong nước không thể sở hữu được môi trường học ngôn ngữ mục tiêu hoàn hảo này, đây là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến tiếng Anh nói của các em. Trong lớp, giáo viên tiếng Anh chủ yếu là người Việt bản xứ, họ khó có thể nói chuẩn như người nước ngoài bản xứ nên học sinh không thể học tiếng Anh chuẩn.

5. Kết quả nghiên cứu

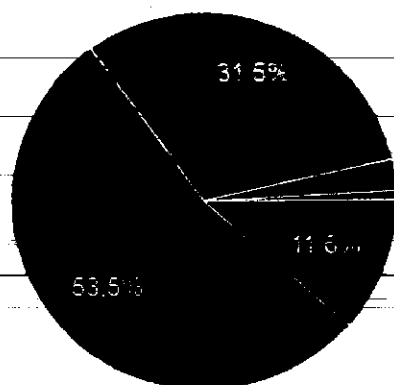
5.1. Kết quả khảo sát sinh viên

Khảo sát được tiến hành trên 572 sinh viên các chuyên ngành khác nhau tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên. Dữ liệu nhân khẩu học cho thấy hầu hết số sinh viên được hỏi đến từ Khoa Điện Tử, chiếm 74,8%. 11% sinh viên được hỏi đến từ Khoa Điện, số còn lại đến từ các chuyên ngành Cơ Khí, Xây Dựng.... Có 33% số sinh viên được hỏi là sinh viên năm nhất; 30,6% là sinh viên năm thứ 2; 23,7% sinh viên năm thứ 4; 11% sinh viên năm thứ 3 và số còn lại đã học tại trường trên 4 năm (1,7%). 61,5% số sinh viên được hỏi đã học Tiếng Anh được rất nhiều năm (trên 7 năm); 15,4% trong số họ học Tiếng Anh được 3 năm và số còn lại đã học Tiếng Anh được hơn 4 năm.



Biểu đồ 1: Đánh giá của sinh viên về kỹ năng nói Tiếng Anh

Phần lớn số sinh viên được hỏi (54,3%) cho rằng nói là một kỹ năng khó trong quá trình học tiếng anh của họ. 30,7% trong số họ cho rằng nói Tiếng Anh là một kỹ năng không khó. 13,5% sinh viên cho rằng để nói được Tiếng Anh thì rất khó và chỉ 1,5% số sinh viên được hỏi cho rằng nói là một kỹ năng dễ khi học Tiếng Anh.



- Không nói được
- Nói rất ít, nói yếu
- Khả năng nói trung bình
- Khả năng nói khá
- Khả năng nói tốt

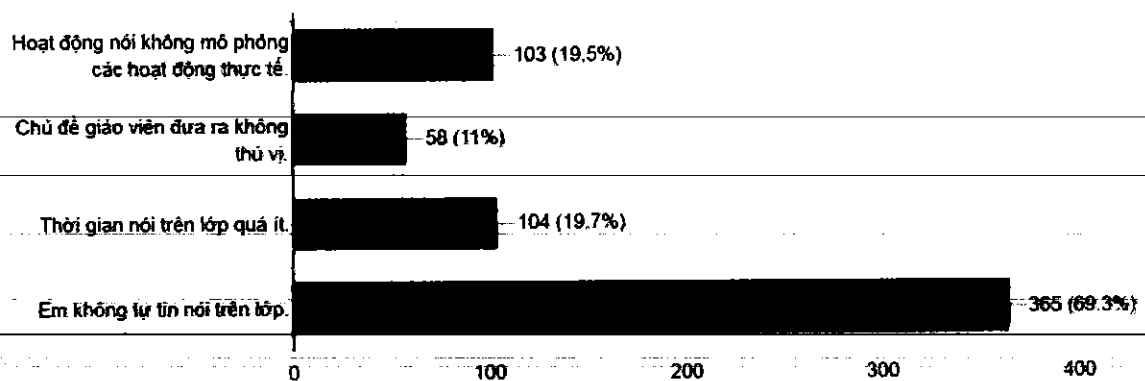
Biểu đồ 2: Đánh giá khả năng nói Tiếng Anh của sinh viên

Kết quả khảo sát cho thấy hơn một nửa số sinh viên được hỏi nói Tiếng Anh được rất ít, nói rất yếu. Chỉ 0,8% (4 sinh viên) dám khẳng định họ nói Tiếng Anh tốt; 2,7% số sinh viên được hỏi cho rằng khả năng nói của họ khá; 31,5% sinh viên cho rằng mức độ nói Tiếng Anh của họ chỉ ở mức trung bình. Thật đáng buồn là có tới hơn 10% sinh viên được hỏi (11,6%) không thể nói Tiếng Anh cho dù họ đã học Tiếng Anh ít nhất là 3 năm.

Không bao giờ	33	6,3%
Hiếm khi	36	6,8%
Thi thoảng	182	34,5%
Thường xuyên	183	34,7%
Luôn luôn	93	17,6%

Bảng 1: Mức độ tham gia các hoạt động nói trên lớp của sinh viên

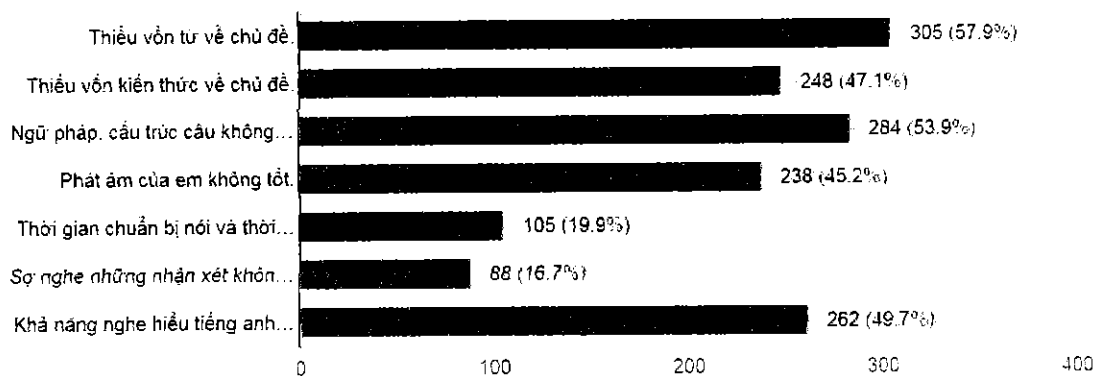
Từ kết quả ở sơ đồ 2 phía trên chúng ta thấy có 11,6% sinh viên không thể nói Tiếng Anh. Một trong những lí do cho thực trạng này là sự thiếu chủ động học tập của sinh viên. Có đến 13,1% số sinh viên được hỏi không bao giờ hoặc hiếm khi tham gia vào các hoạt động nói trên lớp; 34,5% trong số họ thi thoảng tham gia. Hơn một nửa số sinh viên được hỏi (52,3%) thường xuyên và luôn luôn tham gia các hoạt động nói được giáo viên tổ chức trên lớp.



Biểu đồ 3: Lý do không tham gia các hoạt động nói trên lớp

Việc sinh viên tham gia các hoạt động nói trên lớp hiển nhiên có lý do. Nhà khảo sát đã hỏi và tìm ra được kết quả như sau: Hầu hết số sinh viên được hỏi (365/527 sinh viên) không tham gia các hoạt động nói trên lớp cho rằng các bạn ấy không tự tin nói trên lớp. Số lượng sinh viên không tự tin vào khả năng nói của mình chiếm 69,3%; 19,5% sinh viên cho rằng các hoạt động nói không mô phỏng tình huống thực tế; 19,7% số sinh viên cho biết thời gian các em được nói trên lớp còn quá ít, không đủ để thực hành được nhiều; số lượng sinh viên đồng tình rằng chủ đề bài nói không thú vị chiếm 11,0%.

527 câu trả lời

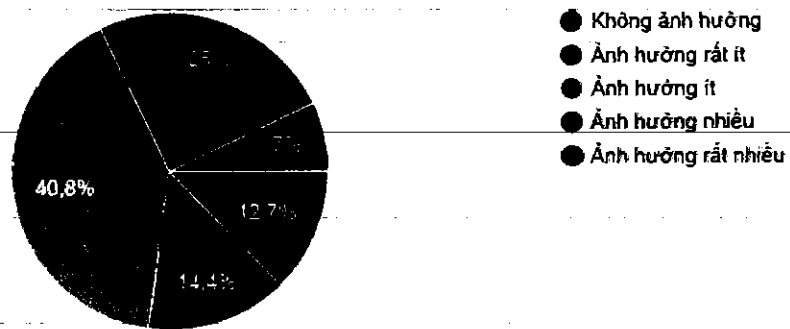


Biểu đồ 4: Các yếu tố bên ngoài tác động đến khả năng nói Tiếng Anh

Nhà nghiên cứu đã tiến hành khảo sát tác động của các yếu tố về ngôn ngữ như vốn từ, ngữ pháp, phát âm, khả năng nghe hiểu ngôn ngữ ... đến khả năng nói Tiếng Anh của sinh viên. Kết quả cho thấy hầu hết số sinh viên được khảo sát cho rằng việc nói Tiếng Anh kém của mình bắt nguồn từ việc thiếu vốn từ. (305/527

sinh viên, chiếm 57,9%). 53,9% số sinh viên được hỏi cho biết bên cạnh vốn từ thì ngữ pháp Tiếng Anh không tốt cũng cản trở việc nói Tiếng Anh của các em. Yếu tố cản trở lớn thứ 3 là khả năng nghe hiểu. Gần ½ số sinh viên được hỏi (49,7%) đồng tình rằng: vì khả năng nghe hiểu kém nên không giao tiếp được. Bên cạnh đó còn một số yếu tố khác như phát âm tệ, thời gian chuẩn bị cho nói ít hay thiếu vốn kiến thức xã hội liên quan đến chủ đề cũng là những cản trở lớn khác trong việc thể hiện khả năng nói Tiếng Anh của sinh viên.

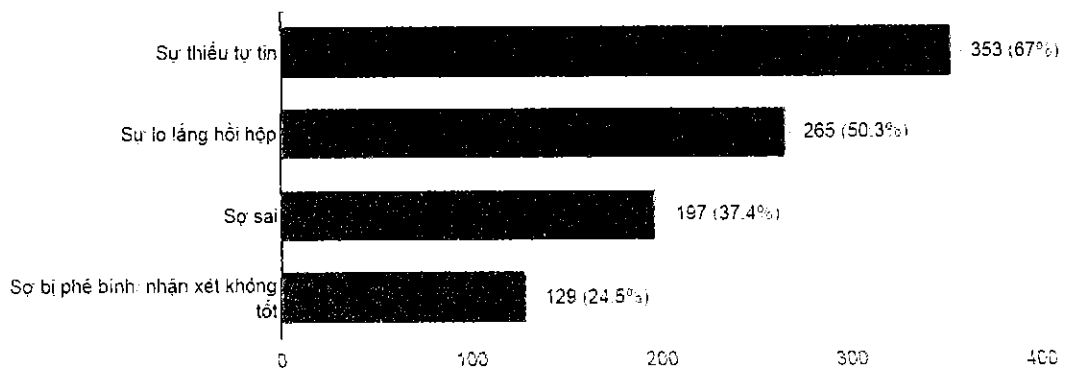
527 câu trả lời



Biểu đồ 5: Sự ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài

Chỉ có 12,7% số sinh viên được hỏi cho rằng các yếu tố về ngôn ngữ và các yếu tố bên ngoài là không ảnh hưởng đến việc thể hiện khả năng nói Tiếng Anh của mình. Còn lại 87,3% sinh viên đồng tình họ bị ảnh hưởng bởi các yếu tố đó; trong đó ảnh hưởng rất nhiều: 7%, ảnh hưởng nhiều: 15%, ảnh hưởng ít: 40,8% và số còn lại là ảnh hưởng rất ít: 14,4%.

527 câu trả lời

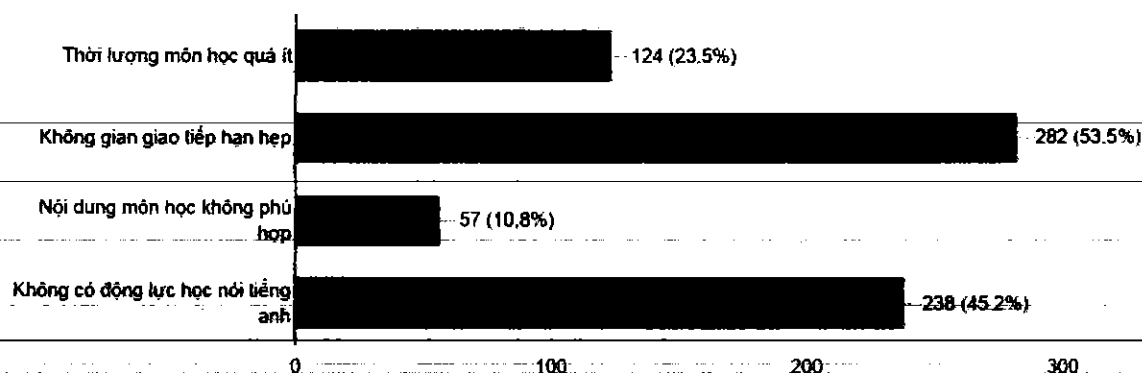


Biểu đồ 6: Mức độ ảnh hưởng của các yếu tố tâm lý đến việc thể hiện khả năng nói.

Coefficients					
Model	Unstandardized		Standardized	t	Sig. (p)
	Coefficients		Coefficients		
	B	Sdt. Error	Beta		
1.(Constant) Psychological factors	- 0.051	0.014	0.018	0.336	0.043
Dependent Variable: students' English-speaking performance					

Bảng 2: Tác động của các yếu tố tâm lý đến khả năng nói Tiếng Anh

Bên cạnh các yếu tố bên ngoài, nhà nghiên cứu cũng đi tìm hiểu liệu các yếu tố tâm lý có ảnh hưởng nhiều đến khả năng nói Tiếng Anh của sinh viên không. Kết quả từ biểu đồ 6 và bảng 2 cho thấy rất rõ các yếu tố tâm lý có ảnh hưởng lớn đến khả năng nói Tiếng Anh của sinh viên. Cụ thể trong biểu đồ 6 có 67% số sinh viên được hỏi cho rằng họ không tự tin nói Tiếng Anh; 50,3% sinh viên cho biết họ rất lo lắng, hồi hộp khi phải nói Tiếng Anh; 37,4% sinh viên sợ mình nói sai nên không dám thể hiện và 24,5% sợ các nhận xét không tích cực từ phía người nghe. Hơn nữa trong bảng 2, khi đi phân tích sự phụ thuộc của khả năng nói Tiếng Anh của sinh viên vào các yếu tố tâm lý ta thấy cho kết quả B là -0,051. Điều này cho thấy các yếu tố tâm lý có tác động tỉ lệ nghịch với khả năng nói của sinh viên. Có nghĩa là nếu càng thiếu tự tin, lo sợ và hồi hộp thì khả năng nói của sinh viên càng kém. Hơn nữa P = 0.043 càng cho thấy các yếu tố tâm lý rất có ý nghĩa, ảnh hưởng nhiều đến việc thể hiện khả năng nói Tiếng Anh của sinh viên



Biểu đồ 7: Các yếu tố khác

Ngoài các yếu tố về ngôn ngữ, yếu tố tâm lí, khi được hỏi còn yếu tố khác nào ảnh hưởng đến việc em nói Tiếng Anh không? Nhà nghiên cứu đã thu được kết quả trên. Hơn một nửa sinh viên (53,5%) cho biết họ thiếu không gian để giao tiếp, phạm vi giao tiếp chỉ đa phần diễn ra trong lớp học, quá nhỏ hẹp; 45,2% cho biết họ không có động lực để nói Tiếng Anh; 23,5% sinh viên cho rằng thời lượng dành cho môn học còn quá ít và có 10,8% sinh viên cho biết họ thấy nội dung của môn học chưa phù hợp, các chủ đề nói chưa phong phú.

Descriptive Statistics					
	N	Minimum	Maximum	Mean	Std. deviation
Tham gia các nhóm trên Facebook, Zalo, các diễn đàn học tiếng Anh.	527	1	5	2,554	0,883
Đến những nơi nhiều khách nước ngoài để luyện nói.	527	1	5	3,076	1,072
Tìm những bộ phim, bài hát hay để luyện phát âm.	527	1	5	3,082	0,945
Thực hành nói hàng ngày với bạn hoặc qua app luyện nói.	527	1	5	3,047	1,009
Trao đổi với giảng viên để tìm ra cách khắc phục hạn chế.	527	1	5	3,065	1,039

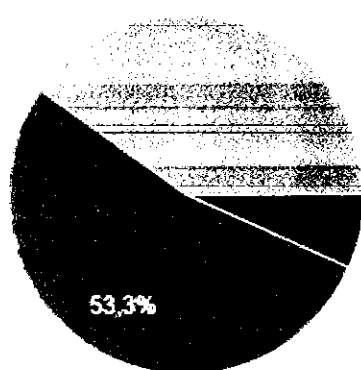
Bảng 3: Hiệu quả của các biện pháp sinh viên đã thực hiện để cải thiện khả năng nói

Khi được hỏi về các biện pháp mà sinh viên đã làm để cải thiện khả năng nói Tiếng.

Anh của mình, sinh viên đã đưa ra một số biện pháp như trên. Nhưng nhìn vào bảng số liệu có thể thấy việc tham gia vào các hoạt động cải thiện kỹ năng nói của họ chỉ đạt hiệu quả ở mức độ trung bình và trên trung bình một chút khi giá trị mean giao động từ 2,554 đến 3,082. Từ bảng số liệu trên cũng cho thấy sự biến động không lớn về hiệu quả của các biện pháp cải thiện khả năng nói mà sinh viên đã tham gia. Trong tất cả các biện pháp trên có vẻ sinh viên đánh giá tích cực việc tìm những bộ phim, bài hát hay để luyện phát âm hơn cả. Tuy nhiên biện pháp này cũng chỉ mang lại hiệu quả ở mức trên trung bình một chút. Điều này có thể cho thấy rằng việc sử dụng các tài nguyên như phim ảnh và âm nhạc để luyện phát âm có thể là một phương pháp hữu ích và chấp nhận được trong quá trình học tiếng Anh của sinh viên.

5.2. Kết quả khảo sát giáo viên

Bên cạnh việc khảo sát ý kiến sinh viên, nhag nghiên cứu cũng muốn lắng nghe ý kiến từ phía các nhà giáo dục, cụ thể là 15 giáo viên đang giảng dạy Tiếng Anh trực tiếp tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên. Họ hầu hết đều là những giáo viên có tuổi đời và tuổi nghề khá cao, có kinh nghiệm công tác lâu năm. (66,7% giáo viên trên 40 tuổi và kinh nghiệm công tác trên 10 năm)

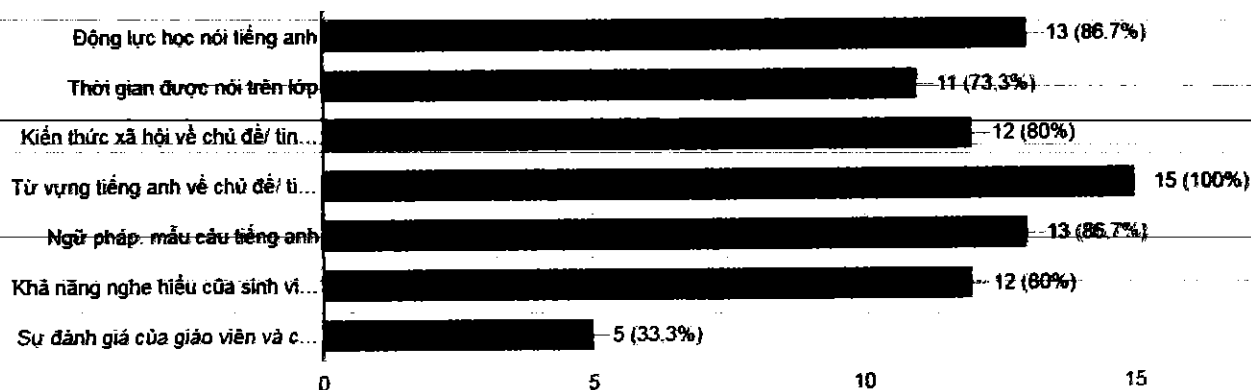


- Không nói được tiếng anh
- Khả năng nói kém
- Khả năng nói ở mức độ trung bình
- Khả năng nói khá
- Khả năng nói tốt

Biểu đồ 8: Đánh giá của giáo viên về khả năng nói của sinh viên

Khi được hỏi về việc các thầy cô đánh giá khả năng nói Tiếng Anh của sinh viên như thế nào thì 53,3% giáo viên cho biết sinh viên nói kém; 40% đồng tình rằng sinh viên của họ có khả năng nói Tiếng Anh ở mức độ trung bình và có 1 giáo viên

(6,7%) cho rằng sinh viên của cô ấy không nói được Tiếng Anh. Như vậy, có thể thấy mặt bằng chung các giáo viên đánh giá khả năng nói Tiếng Anh của sinh viên khá yếu, chỉ ở mức trung bình và dưới trung bình.

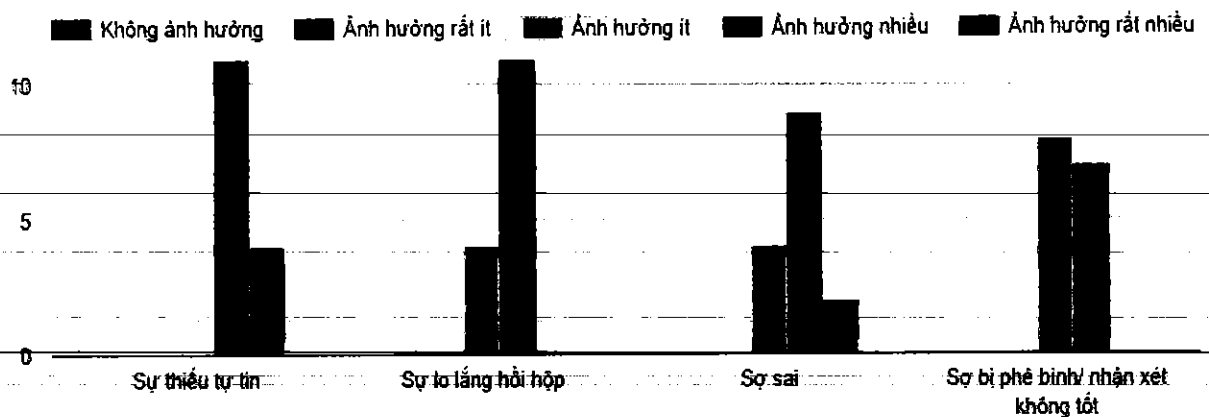


Biểu đồ 9: Các yếu tố bên ngoài tác động đến khả năng nói Tiếng Anh của sinh viên.

Biểu đồ 9 thể hiện sự đánh giá của giáo viên về các tác động bên ngoài ảnh hưởng đến quá trình nói Tiếng Anh của sinh viên. Có thể thấy các giáo viên đánh giá cao sự ảnh hưởng của các yếu tố này. Cụ thể: 100% giáo viên được hỏi đồng ý rằng từ vựng đóng vai trò quyết định khả năng nói của sinh viên. Như vậy, không có vốn từ sinh viên sẽ không thể nói được. 86,7% giáo viên cho rằng sinh viên cần có kiến thức ngữ pháp tốt và thành thạo các mẫu câu thì việc diễn đạt ý tưởng bằng lời nói mới diễn ra trôi chảy được. Ở đây, 86,7% giáo viên cũng đánh giá cao động lực học nói Tiếng Anh của sinh viên và các kiến thức xã hội mà họ tích lũy được về lĩnh vực họ cần nói (80%). Như vậy có thể thấy nếu không có động lực thúc đẩy việc học và thiếu kiến thức xã hội cũng là một vấn đề lớn cản trở khả năng nói Tiếng Anh theo chủ đề của sinh viên. Bên cạnh đó thời lượng học nói trên lớp ít và khả năng nghe kém của sinh viên cũng làm họ mất tự tin khi nói Tiếng Anh.

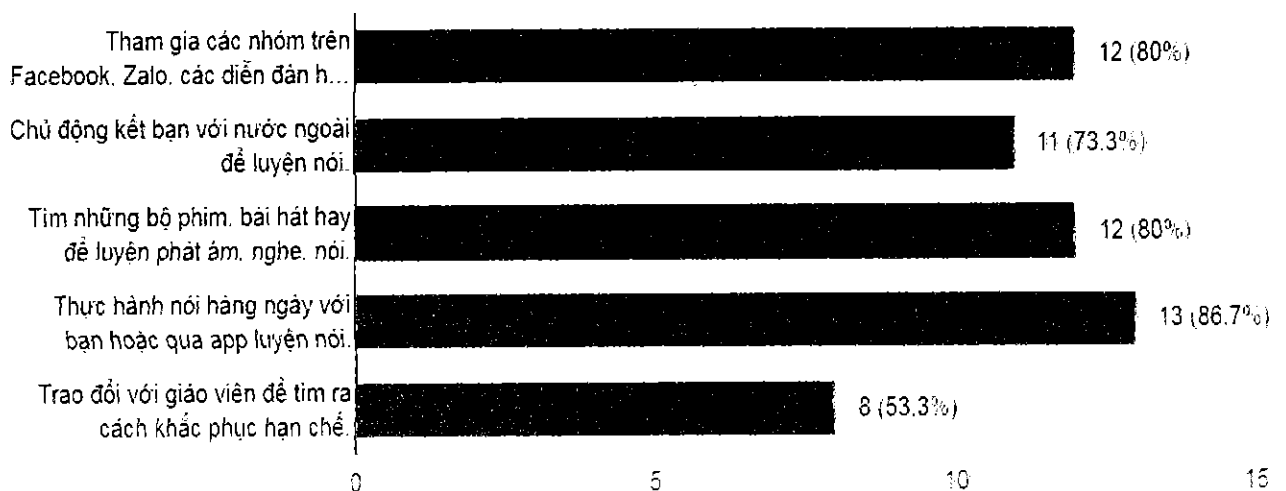
Các yếu tố tâm lí	%
Sự thiếu tự tin	93,3
Sợ sai	86,7
Sự lo lắng hồi hộp	73,3
Sợ những phê bình/ nhận xét không tốt	53,3

Bảng 4: Đánh giá của giáo viên về tác động của các yếu tố tâm lí



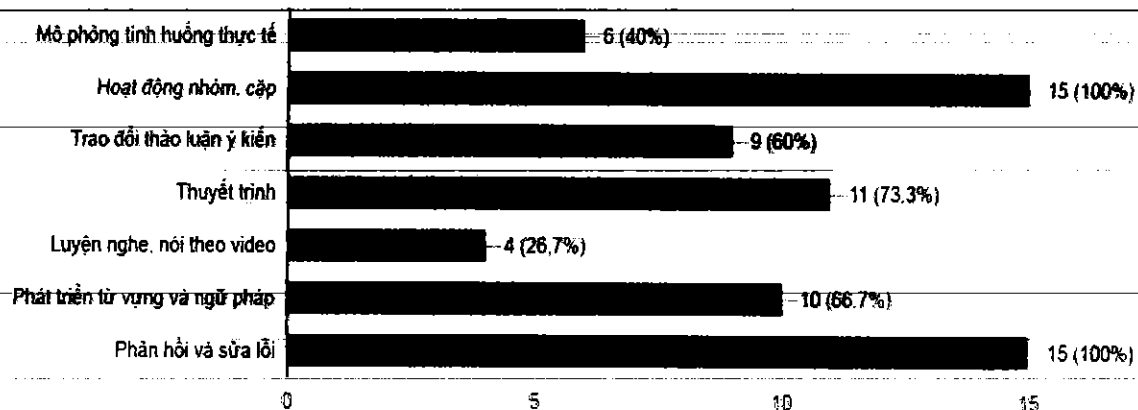
Biểu đồ 10: Đánh giá sự ảnh hưởng của các yếu tố tâm lý

Khi xem xét đến sự tác động của các yếu tố về tâm lý tới khả năng nói Tiếng Anh của sinh viên, tất cả giáo viên được hỏi đều khẳng định các yếu tố này ảnh hưởng trực tiếp đến việc thể hiện khả năng nói của sinh viên; có những yếu tố ảnh hưởng rất lớn như: sự thiếu tự tin và sợ sai; đáng chú ý là tất cả 4 yếu tố này đều được đánh giá là ảnh hưởng nhiều đến khả năng nói Tiếng Anh của sinh viên. Được đánh giá tác động nhiều nhất đến khả năng nói của sinh viên đó là sự thiếu tự tin của các em; 93,3% giáo viên được hỏi đồng tình như vậy; xếp thứ 2 là sự sợ nói sai (86,7%); thứ 3 là sự lo lắng hồi hộp (73,3%) và cuối cùng là sợ nhận xét không tốt từ giáo viên và bạn học (53,3%). Như vậy vẫn khẳng định rằng, tâm lý đóng vai trò then chốt trong việc ngăn cản sinh viên nói Tiếng Anh. Muốn nói tốt sinh viên cũng cần rèn luyện nhiều về mặt tâm lý.



Biểu đồ 11: Các hoạt động sinh viên nên tham gia để cải thiện khả năng nói

Tất cả các giáo viên được hỏi đồng tình rằng sinh cần tham gia tích cực các hoạt động giúp cải thiện khả năng nói Tiếng Anh của mình. Hoạt động thực hành nói hàng ngày qua app hoặc với bạn được đa phần giáo viên ủng hộ hơn cả. Việc tham gia các diễn đàn, hội nhóm học tập online, xem phim, nghe nhạc luyện phát âm và trao đổi với giáo viên để tìm hướng cải thiện khả năng nói cũng được đề xuất rất tích cực.



Biểu đồ 12: Phương pháp/ kỹ thuật đã áp dụng trong dạy nói trên lớp

Khi được hỏi về các phương pháp mà các thầy/ cô đã áp dụng trong giờ giảng kỹ năng nói của mình, cả 15 thầy/ cô đều ý rằng hoạt động nói theo cặp, theo nhóm là phương pháp lựa chọn tối ưu. Sau khi cho sinh viên nói theo cặp, nhóm các giáo viên đã nhận xét và sửa lỗi sai cho sinh viên của mình. Thuyết trình, phát triển từ vựng, ngữ pháp và thảo luận cũng là những kỹ thuật phổ biến được áp dụng trong dạy nói của các thầy cô. Tuy nhiên, ở đây chúng ta thấy việc mô phỏng các tình huống thực tế trong các giờ giảng (40%) và luyện nói theo video (27,6%) còn rất hạn chế.

6. Kết luận

Nghiên cứu này đưa ra phân tích về một số yếu tố ảnh hưởng đến khả năng khả năng nói Tiếng Anh của sinh viên tại TNUT. Nghiên cứu này được thực hiện với mục đích giúp giáo viên hiểu được các khó khăn thực sự của sinh viên và tìm ra cách giải quyết chúng.

Kết quả của nghiên cứu cho thấy rằng các em sinh viên đã nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng nói trong học tập nhưng một số sinh viên vẫn có thái độ không tốt với việc học thể hiện qua việc không tham gia hoặc ít tham gia các hoạt

động thực hành nói. Cả giáo viên và sinh viên đều đồng tình rằng sinh viên gặp trở ngại lớn về tâm lý khi phải giao tiếp bằng Tiếng Anh. Vấn đề tâm lý lo lắng, sợ sai hay hồi hộp này cũng có nguyên do từ việc các em không tự tin vào khả năng ngôn ngữ của mình. Những kiến thức nền: từ vựng, ngữ âm, ngữ pháp... cũng là yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nói của các em.

7. Đề xuất

Từ kết quả nghiên cứu, tác giả đề xuất một số gợi ý để việc học và dạy kĩ năng nói được tốt hơn:

- Đối với sinh viên: Cần ý thức nâng cao khả năng ngôn ngữ, tích cực tự học làm giàu vốn từ cũng như kiến thức xã hội của bản thân; tích cực tận dụng mọi cơ hội để tạo môi trường thực hành nói cho mình như: dùng app, tham gia hội nhóm luyện nói, mỗi ngày nên dành cho mình một khoảng thời gian quy định để luyện nghe, nói; tích cực tham gia các hoạt động nói trên lớp cho dù không gian có nhỏ hẹp và thời gian hạn chế vì đó vẫn là nền tảng để em có thể áp dụng vào thực tế.

- Đối với các nhà giáo dục và nhà trường: Vai trò của các nhà giáo trong việc dạy nói cho sinh viên là không thể phủ nhận. Tuy nhiên, chúng ta cũng cần xem xét xu hướng của xã hội để đưa vào chương trình dạy – học những chủ đề phù hợp với xu thế và hứng thú của giới trẻ, giúp làm tăng hứng thú học tập của sinh viên; chú trọng hơn vào các kỹ thuật tạo động lực gây cảm hứng nói cho sinh viên trong giờ học nhiều hơn; thời gian dành cho thực hành nói cần được tăng lên.

8. Hạn chế của nghiên cứu

Nghiên cứu này không thể tránh được những hạn chế nhất định. Nghiên cứu đã điều tra các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nói Tiếng Anh của sinh viên tại TNUT trên các lĩnh vực như từ vựng, kiến thức ngôn ngữ, kiến thức xã hội, các yếu tố tâm lý bên trong. Tuy nhiên, phương pháp chính là bảng câu hỏi khảo sát nên đôi khi những người tham gia dường như mâu thuẫn trong việc đưa ra câu trả lời của họ hoặc câu trả lời vẫn mang tính chủ quan. Hơn nữa nghiên cứu này cũng chưa xem xét được yếu tố môi trường học tập (cơ sở vật chất, yếu tố người học và giáo viên là người bản địa), mức độ tiếp xúc với ngôn ngữ hay tính cách của người học. Sự thiếu sót này kêu gọi những nghiên cứu khác trong tương lai.

Cuối cùng, hy vọng rằng những phát hiện của nghiên cứu sẽ có ích cho cả giáo viên và sinh viên tại TNUT vì nó giúp họ hiểu hơn về điểm mạnh và điểm yếu của họ. Sau đó, họ sẽ biết làm thế nào để cải thiện tình hình hiện tại theo hướng học tập và giảng dạy tốt hơn.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Abda, K. (2017). *Assessing the Factors that Affect Teaching Speaking Skills: The Case of Robe Teachers' College, English Department Second Year Students*. International Journal of Humanities and Social Science Studies (IJHSSS), 3(5). 285-299.
2. Akram, M., & Nosheen, S. S. (2013). *A Study to Analyze the Problems of Post Graduate Students in Speaking English Language at the Islamia University of Bahawalpur, Pakistan*. Proceeding of the Global Summit on Education (GSE2013).
3. Al-Hebaish, S. M. (2012). *The Correlation between General Self-Confidence and Academic Achievement in the Oral Presentation Course*. Theory & Practice in Language Studies. 2(1).
4. Arifin, W. L. (2017). *Psychological problems and challenges in EFL speaking classroom*. Register Journal, 10(1), 29-47.
5. August, D., Carlo, M., Dressler, C., & Snow, C. (2005). *The critical role of vocabulary development for English language learners*. Learning Disabilities Research & Practice, 20(1), 50-57.
6. Ayub, S., & Lodhi, M. A. (2016). *Association of the Psychological Factors Hampering Oral Skill of ESL Students at Graduate Level, at Bahawalpur, Pakistan*. Research Journal of Education, 2(4), 57-63.
7. Battin, S. R., Abbott, R. D., Hill, K. G., Catalano, R. F., & Hawkins, J. D. (2000). *Predictors of early high school dropout: A test of five theories*. Journal of Educational Psychology, 92, 568-582.
8. Bradhiansyah Tri Suryanto. (2012). *The correlation between students' vocabulary mastery and speaking skills*. International Journal of English Education and Linguistics. Vol. 03. No. 01, June 2021.
9. Brown, H. D. (2007). *Principles of Language Learning and Teaching (5th ed)*. San Fransisco: Pearson Education Inc. Byrne, D. (1976). *Teaching Speaking Skill. New Edition*. London and New York: Longman.

10. Burns, A., & Joyce, H. (1997). *Focus on Speaking*. National Centre for English Language Teaching and Research, Macquarie University, Sydney, New South Wales, Australia 2109.
11. C. McDonough, J & Shaw. 2003. *Material and Method in ELT: A Teacher's Guide*, Second Edi. Cornwall: Blackwell Publishing.
12. Dornyei, Z., and Ushioda, E. (Eds.). (2009). *Motivation, Language Identity and the L2 self*. 36. Multilingual Matters.
13. Fisher, K. (2001). *Building better outcomes: the impact of school infrastructure on student outcomes and behavior*. Schooling Issues Digest.
14. Gebhard, G.J. (2000). *Teaching English as a Foreign or Second Language*. USA: The University of Michigan Press.
15. Harmer, J. (2007). *How to Teach English*. ELT Journal, 62(3), 313-316. China: Pearson Education Limited.
16. Hedge, T.(2000). *Teaching and Learning in the Language Classroom*. Oxford: London and New York.
17. Hughes, R. (2002). *Teaching and Researching Speaking*. New York: Pearson Education.
18. Horwitz, E. K., Horwitz, M. B., & Cope, J. (1986). *Foreign language classroom anxiety*. The Modern Language Journal, 70(2), 125-132.
19. Iiping, S. M. (2013). *Challenges of large class teaching at the University: Implications for continuous staff development activities*. Simon Fraser University, Burnaby, British Columbia, Canada.
20. Latha, B. M. (2012). *Teaching English as a Second Language: Factors Affecting Learning Speaking Skills*. International Journal of Engineering Research & Technology (IJERT), 1(7), 1-6.
21. Liu, H. J. (2010). *The Relation of Academic Self-Concept to Motivation among University EFL Students*. Feng Chia Journal of Humanities and Social Sciences, 20, 207-225.

22. Juhana, J. (2012). *Psychological Factors that Hinder Students from Speaking in English: A Case Study in a Senior High School in South Tangerang, Banten, Indonesia*. *Journal of Education and Practice*, 3(12), 123-126
23. Mahripah, S. (2014). *Exploring Factors Affecting EFL Learners' Speaking Performance: from Theories into Practices*. Proceedings of the 3rd UAD TEFL International Conference 2014 "Materials Development in Asia and Beyond: Directions, Issues, and Challenges." English Education Department, Universitas Ahmad Dahlan, Yogyakarta, Indonesia.
24. Mazouzi, M. S. (2013). *Analysis of Some Factors Affecting Learners' Oral Performance* (Master's thesis).
25. Moosa, M. M. B. S., Ajmal, M., & Rahman, F. (2011). *Effects of Shyness on the Self-Esteem of 9th Grade Female Students*. *International Journal of Business and Social Science*, 2(12).
26. Mruk, C. J. (2006). *Changing Self-Esteem: Research and Practice*. *Self-Esteem Issues and Answers: A Sourcebook of Current Perspectives*, 164-169. New York: Psychology Press
27. Nakhalah, A. M. (2016). *Problems and difficulties of speaking that encounter English language students at Al Quds Open University*. *International Journal of Humanities and Social Science Invention*, 5(12), 96-101.
28. Nunan, D. (1999). *Second Language Teaching & Learning*. Heinle & Heinle Publishers, 7625 Empire Dr., Florence, KY 41042-2978.
29. Ohata, K. (2005). *Language Anxiety from the Teachers' Perspective: Interviews with Seven Experienced ESL/EFL Teachers*. *Journal of Language and Learning*, 3(1), 113-135.
30. Read, J. (2007). *Second language vocabulary assessment: Current practices and new directions*. *International Journal of English Studies*, 7(2), 105-126.
31. Robby, S. (2010). *Conquer Your Fear of Making Mistakes when Speaking English*. [Online] Available: <http://englishharmony.com/conquer-fear-of-making-mistakes-when-speaking-english/> (March 15. 2011)

32. Rubio, F. D. (2014). *Self-Esteem and Self-Concept in Foreign Language Learning*. Multiple Perspective on the Self in SLA, 4158.
33. Sato, K. (2003). *Improving Our Students' Speaking Skills: Using Selective Error Correction and Group Work to Reduce Anxiety and Encourage Real Communication*. Japan.
34. Schwartz, R.L. (2005). *Taking a Closer Look at Struggling ESOL Learners*. The Annual Review of Adult Learning and Literacy, 8(1).
35. Spielberger, C. D. (1983). *Manual for the State-Trait Anxiety Inventory (STAI)*. Palo Alto, CA: Consulting Psychology Press.
36. T. S. C. Farrel. (2006). *Succeeding with English*. Language Learners. Thousand Oaks: Corwin Press
37. Tanveer, M. (2007). *Investigation of the Factors that Cause Language Anxiety for ESL/EFL Learners in Speaking Skills and the Influence it Casts on Communication in the Target Language*. The Asian EFL Journal. 254-259. ISSN: 17384-1460
38. Thornbury, S. (2005). *How to teach speaking*. Longman.
39. Tiono, N. I., & Sylvia, A. (2004). *The Types of Communication Strategies Used by Speaking Class Students with Different Communication Apprehension Levels in English Department of Petra Christian University, Surabaya*. A Biannual Publication on the Study of Language and Literature. 6(1), 30-46. ISSN: 1411- 2639
40. Ur, P. (1996). *A course in language teaching: Practice and theory*. Ernst Klett Sprachen.
41. Wong, M. S. L. (2009). *Language Anxiety and Motivation to Learn English: A Glimpse into the Form 4 Classroom*. International Conference on Languages. Pulau Pinang. Malaysia.
42. Zua, L. (2008). *Exploring the affective factors influencing teaching of spoken English*. <https://doi.org/10.1177/20080104664312897>

PHỤ LỤC

1. BỘ CÂU HỎI KHẢO SÁT DÀNH CHO SINH VIÊN

Chào các em, cô là Dương Thị Thảo, giảng viên bộ môn Tiếng Anh, Khoa Quốc Tế, Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp. Hiện nay cô đang thực hiện một bài nghiên cứu khoa học về “các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nói tiếng anh của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên”. Qua nghiên cứu này, cô sẽ đưa ra một số giải pháp để cải thiện kỹ năng nói cho các em sinh viên cũng như đề xuất một số phương pháp dạy và học nói hiệu quả mà các giảng viên và các sinh viên đã áp dụng thành công. Để hoàn thành bài nghiên cứu này, cô rất cần sự hỗ trợ từ các bạn sinh viên bằng cách trả lời một số câu hỏi dưới đây. Cảm ơn sự hợp tác của em rất nhiều.

I/ Thông tin cá nhân:

Câu hỏi 1: Em là sinh viên năm mấy:

1. Năm 1
2. Năm 2
3. Năm 3
4. Lựa chọn khác

Câu hỏi 2: Em là sinh viên ngành nào?

1. Điện
2. Ô tô
3. Cơ khí
4. Điện tử
5. Các chuyên ngành khác

Câu hỏi 3: Em học tiếng anh được bao lâu rồi? (Tính từ khi bắt đầu học tiếng anh)

1. 3 năm
2. 7 năm
3. > 7 năm

II/ Nội dung khảo sát

Câu hỏi 1: Em đánh giá kỹ năng nói tiếng anh nói chung như thế nào?

1. Dễ

2. Không khó
3. Khó
4. Rất khó

Câu hỏi 2: Em đánh giá khả năng nói tiếng anh hiện tại của em như thế nào?

1. Không nói được
2. Nói rất ít, nói yếu
3. Khả năng nói trung bình
4. Khả năng nói khá
5. Khả năng nói tốt

Câu hỏi 3: Mức độ tham gia các hoạt động nói trên lớp học của em như thế nào?

1. Luôn luôn tham gia nhiệt tình
2. Thường xuyên tham gia theo yêu cầu của GV
3. Thi thoảng tham gia do GV bắt buộc
4. Hiếm khi tham gia dù GV yêu cầu
5. Không bao giờ tham gia nói trên lớp

Câu hỏi 4: Lí do của việc em KHÔNG tham gia các hoạt động nói trên lớp hoặc THAM GIA KHÔNG HÀO HỨNG là gì?

1. Hoạt động nói không mô phỏng các hoạt động thực tế.
2. Chủ đề giáo viên đưa ra không thú vị.
3. Thời gian nói trên lớp quá ít.
4. Em không tự tin nói trên lớp.
5. Lí do khác (Hãy nêu rõ):.....

Câu hỏi 5: Những yếu tố bên ngoài nào dưới đây gây khó khăn cho em khi nói?(Em có thể chọn nhiều hơn 1 đáp án)

1. Thiếu vốn từ về chủ đề.
2. Thiếu vốn kiến thức về chủ đề.
3. Ngữ pháp, cấu trúc câu không vững.
4. Phát âm của em không tốt.
5. Thời gian chuẩn bị và nói bị hạn chế.
6. Nhận xét từ GV và người nghe.

7. Khả năng nghe hiểu tiếng anh

Câu hỏi 6: Các yếu tố bên ngoài có ảnh hưởng đến việc nói tiếng anh của em như thế nào?

1. Không ảnh hưởng
2. Ảnh hưởng rất ít
3. Ảnh hưởng ít
4. Ảnh hưởng nhiều
5. Ảnh hưởng rất nhiều

Câu hỏi 7: Các yếu tố tâm lý bên trong nào ảnh hưởng đến khả năng nói tiếng anh của em? (Em có thể chọn nhiều hơn 1 đáp án)

1. Sự thiếu tự tin
2. Sự lo lắng hồi hộp
3. Sợ sai
4. Sợ bị phê bình/ nhận xét không tốt

Câu hỏi 8: Các yếu tố tâm lý bên trong có ảnh hưởng đến việc nói tiếng anh của em như thế nào?

1. Không ảnh hưởng
2. Ảnh hưởng rất ít
3. Ảnh hưởng ít
4. Ảnh hưởng nhiều
5. Ảnh hưởng rất nhiều

Câu hỏi 9: Em đã làm gì để cải thiện kỹ năng nói của mình?

1. Tham gia các nhóm trên Facebook, Zalo, các diễn đàn học tiếng Anh.
2. Đến những nơi nhiều khách nước ngoài để luyện nói.
3. Tìm những bộ phim, bài hát hay để luyện phát âm.
4. Thực hành nói hàng ngày với bạn hoặc qua app luyện nói.
5. Trao đổi với giảng viên để tìm ra cách khắc phục hạn chế.

Câu hỏi 10: Em hãy đánh giá hiệu quả của các biện pháp mình đã và đang sử dụng để cải thiện và nâng cao kỹ năng nói:

(Mức độ hiệu quả: 1 – không hiệu quả, 2 – Hiệu quả rất ít, 3 – Khá hiệu quả, 4 – Hiệu quả cao, 5 – Hiệu quả rất cao.)

Biện pháp	Mức độ hiệu quả				
	1	2	3	4	5
Tham gia các nhóm trên Facebook, Zalo, các diễn đàn học tiếng Anh.					
Đến những nơi nhiều khách nước ngoài để luyện nói.					
Tìm những bộ phim, bài hát hay để luyện phát âm.					
Thực hành nói hàng ngày với bạn hoặc qua app luyện nói.					
Trao đổi với giảng viên để tìm ra cách khắc phục hạn chế.					

Xin chân thành cảm ơn các em đã hỗ trợ cô!

2. BỘ CÂU HỎI KHẢO SÁT DÀNH CHO GIÁNG VIÊN

Xin chào quý thầy cô, tôi là Dương Thị Thảo, Giáo viên Bộ môn Tiếng Anh, trường Đại học Kỹ Thuật Công Nghiệp. Hiện nay tôi đang làm một khảo sát về “*các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nói tiếng anh của sinh viên không chuyên tại trường Đại học Kỹ Thuật Công Nghiệp*”. Qua nghiên cứu này, tôi sẽ đề xuất một số giải pháp để cải thiện kỹ năng nói cho các em sinh viên cũng như đề xuất một số phương pháp dạy và học nói hiệu quả mà các giảng viên và các sinh viên đã áp dụng thành công. Để hoàn thành bài nghiên cứu này, tôi rất cần sự hỗ trợ từ các thầy cô bằng cách trả lời một số câu hỏi dưới đây. Cảm ơn sự hợp tác của các thầy cô rất nhiều.

PHẦN I: THÔNG TIN CÁ NHÂN

Câu hỏi 1: Thầy/ Cô đang ở độ tuổi nào?

- a. 20 – 30 tuổi
- b. 31 – 40 tuổi
- c. 41 – 50 tuổi
- d. Trên 50 tuổi

Câu hỏi 2: Học vị của của thầy/ cô là gì?

- a. Cử nhân
- b. Thạc sỹ
- c. Tiến sĩ
- d. Trên tiến sĩ

Câu hỏi 3: Thầy/ Cô đã giảng dạy tiếng anh được bao nhiêu năm?

- a. 1 – 5 năm
- b. 6 – 10 năm
- c. 11 – 15 năm
- d. Trên 15 năm

PHẦN II: NỘI DUNG KHẢO SÁT

Câu hỏi 1: Thầy/ Cô đánh giá khả năng nói tiếng anh của sinh viên thầy/ cô đang dạy như thế nào?

- a. Không nói được tiếng anh
- b. Khả năng nói kém
- c. Khả năng nói ở mức độ trung bình
- d. Khả năng nói khá
- e. aKhả năng nói tốt

Câu hỏi 2: Theo các thầy cô các yếu tố bên ngoài nào sau đây ảnh hưởng đến khả năng nói tiếng anh của sinh viên? (Thầy/ cô có thể chọn nhiều hơn 1 phương án.)

- a. Động lực học nói tiếng anh
- b. Thời gian được nói trên lớp
- c. Kiến thức xã hội về chủ đề/ tình huống được thảo luận
- d. Từ vựng tiếng anh về chủ đề/ tình huống được thảo luận
- e. Ngữ pháp, mẫu câu tiếng anh
- f. Khả năng nghe hiểu của sinh viên
- g. Sự đánh giá của giáo viên và các sinh viên khác trong lớp

Câu hỏi 3: Theo các thầy cô các yếu tố bên ngoài có ảnh hưởng thế nào đến khả năng nói tiếng anh của sinh viên?

	Không ảnh hưởng	ảnh hưởng rất ít	ảnh hưởng ít	ảnh hưởng nhiều	ảnh hưởng rất nhiều
Động lực học nói tiếng anh					
Thời gian được nói trên lớp					
Kiến thức xã hội về chủ đề được thảo luận					
Từ vựng tiếng anh về chủ đề được thảo luận					

Ngữ pháp, mẫu câu tiếng anh					
Khả năng nghe hiểu của sinh viên					
Sự đánh giá của giáo viên và các sinh viên khác trong lớp					

Câu hỏi 4: Theo thầy/ cô yếu tố tâm lý bên trong nào sau đây ảnh hưởng đến khả năng nói tiếng anh của sinh viên?

- Sự thiếu tự tin
- Sự lo lắng hồi hộp
- Sợ sai
- Sợ bị phê bình/ nhận xét không tốt

Câu hỏi 5: Các yếu tố tâm lý bên trong có ảnh hưởng đến việc nói tiếng anh của sinh viên như thế nào?

	Không ảnh hưởng	Ảnh hưởng rất ít	Ảnh hưởng ít	Ảnh hưởng nhiều	Ảnh hưởng rất nhiều
Sự thiếu tự tin					
Sự lo lắng hồi hộp					
Sợ sai					
Sợ bị phê bình/ nhận xét không tốt					

Câu hỏi 6: Theo thầy/ cô sinh viên nên làm gì để cải thiện khả năng nói tiếng anh của chúng? (Thầy/ cô có thể chọn nhiều hơn 1 phương án.)

- Tham gia các nhóm trên Facebook, Zalo, các diễn đàn học tiếng Anh để chủ động bổ sung vốn từ và ngữ pháp.
- Chủ động kết bạn với nước ngoài để luyện nói.
- Tìm những bộ phim, bài hát hay để luyện phát âm, nghe, nói.

- d. Thực hành nói hàng ngày với bạn hoặc qua app luyện nói.
- e. Trao đổi với giáo viên để tìm ra cách khắc phục hạn chế.

Câu hỏi 7: Trong giờ dạy nói trên lớp thầy/ cô thường áp dụng các phương pháp/ kỹ thuật dạy học nào sau đây?

- 1. Mô phỏng tình huống thực tế
- 2. Hoạt động theo nhóm, cặp
- 3. Trao đổi ý kiến, thảo luận
- 4. Thuyết trình
- 5. Luyện nghe, nói theo video
- 6. Phát triển từ vựng và ngữ pháp
- 7. Phản hồi và sửa lỗi

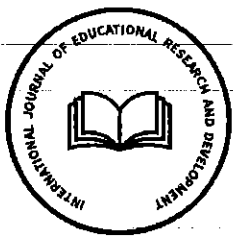
XIN CHÂN THÀNH CẢM ƠN SỰ HỖ TRỢ CỦA QUÝ THẦY/ CÔ!

DANH MỤC SẢN PHẨM ĐÃ ĐẠT ĐƯỢC CỦA ĐỀ TÀI

Sản phẩm: 1 bài báo quốc tế đăng trên tạp chí có chỉ số ISSN

Tên bài báo: “Factors affecting students’ English speaking performance at Thai Nguyen University of Technology”

1. Thao Duong Thi (2024). *Factors affecting students’ English speaking performance at Thai Nguyen University of Technology*. International Journal of Educational Research and Development, Volume 6, Issue 2, 2024, Page No. 38-42.



Factors affecting students' english speaking performance at Thai Nguyen University of Technology

Thao Duong Thi

Department of Foreign Language, Faculty of International Training, Thai Nguyen University of Technology, Vietnam

Abstract

Spoken language production is widely acknowledged as one of the most challenging aspects of language acquisition (Brown & Yule, 1983) ^[5]. Indeed, many language learners encounter difficulty in effectively expressing themselves orally in their target language. Each student faces their own set of challenges.

The aim of this research was to examine the speaking difficulties experienced by students at Thai Nguyen University of Technology and the factors influencing their speaking abilities. The study involved 527 students from different faculties and fifteen English teachers as participants. Research tools utilized included questionnaires for students and teachers. Recommendations were formulated based on the research findings with the goal of assisting students in enhancing their performance in speaking classes.

Keywords: Thai Nguyen University of Technology, speaking proficiency, anxiety, factors, vocabulary

Introduction

Speaking is deemed one of the most crucial skills in English, as it facilitates clear oral communication (Richard, 2008) ^[12]. It is expected that students possess proficient speaking abilities, given their exposure to English over several years in school and various opportunities to engage in oral activities both within and outside the educational setting. However, many students struggle to communicate effectively and accurately due to gaps in their linguistic knowledge. According to Brown's theory (2004) ^[6], speaking proficiency can be assessed directly and empirically, considering it is a productive skill. A learner's speaking performance is typically deemed satisfactory when they demonstrate mastery of various components such as grammar, vocabulary, pronunciation, fluency, and accuracy. Not all language learners, despite years of English language study, are able to communicate smoothly and accurately. Many struggle with low performance when required to speak in front of others, presenting a significant challenge in language learning today. Effective communication skills are of utmost importance. However, a prevalent issue in language learning in Vietnam is that they can pass the exam, they find it difficult to communicate in English, despite their years of English language education (Nguyen Hoang Tuan, Tran Ngoc Mai, 2015). This can be attributed to various factors impacting students' speaking abilities, including performance conditions, affective factors, listening proficiency, topical knowledge, feedback during speaking activities, and specific speaking challenges. This study focuses specifically on the affective factors influencing students' speaking proficiency.

Many studies proved that affective factors have a considerable influence on students' speaking ability. Park and Lee (2005) ^[11] delved into the correlation between anxiety, self-confidence, and speaking proficiency among second language learners. Findings revealed a negative association between students' anxiety levels and their oral performance. In a separate investigation, Boonkit (2010) ^[4] explored factors contributing to the enhancement of speaking skills among learners. The study suggested that employing suitable speaking activities could effectively

mitigate learners' anxiety. Additionally, allowing freedom in topic selection encouraged participants to feel at ease, thus bolstering confidence in speaking English. Meanwhile, Tanveer (2007) ^[14] investigated factors contributing to learners' anxiety in acquiring speaking proficiency and its impact on communication in the target language. Findings suggested that feelings of stress and anxiety hindered language learning and performance, ultimately leading to decreased speaking proficiency.

Another crucial factor to consider is topical knowledge, as defined by Bachman and Palmer (1996) ^[3] as the stored knowledge structures in long-term memory. This encompasses the speakers' understanding of relevant information pertaining to a particular topic, allowing them to apply language within the context of their everyday lives. Bachman and Palmer emphasize the significant impact of topical knowledge on learners' speaking proficiency.

Feedback during speaking activities also plays a pivotal role, with many learners expecting constructive feedback from their instructors. Harmer (1991) ^[7] notes that instructors' feedback strategies depend on various factors such as lesson stages, tasks, and types of errors made by learners. Direct correction of students' errors during speaking tasks may disrupt the flow of dialogue and the overall objective. According to Mahripah (2014) ^[9], EFL learners' speaking proficiency is influenced by linguistic components such as phonology, syntax, vocabulary, and semantics, as well as psychological factors like motivation and personality.

In order to enhance students' speaking proficiency, educators must devise strategies to address the challenges they encounter. Moreover, teachers should also be cognizant of the affective factors as well as linguistic components impacting students' speaking abilities, enabling them to effectively manage these factors to facilitate improvement.

Although various studies have addressed this issue, the researcher contends that there is always potential for new insights. This research aims to identify the affective factors influencing students' speaking abilities and determine which factors exert the greatest influence. By examining the impact of these factors in specific settings and contexts at

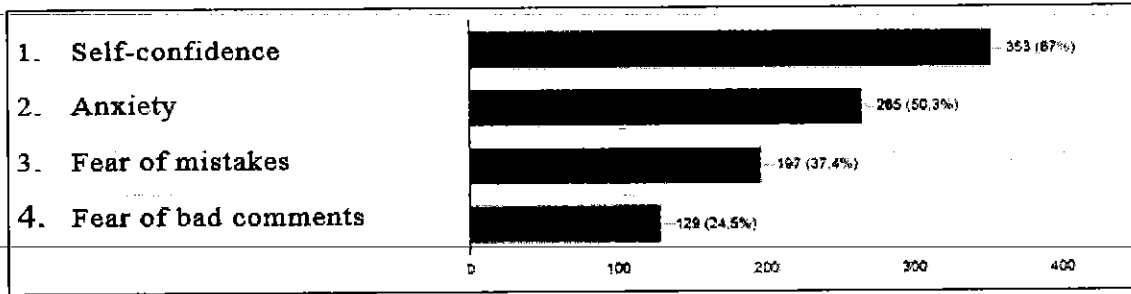


Chart 2: Psychological factors

Chart 2 presents whether the psychological factors affect students' English-speaking ability or not. Survey results show that all four psychological factors surveyed have an impact on student's English speaking ability, but the impact is at different levels. Specifically, in chart 6, 67% of the students surveyed said they were not confident in speaking

English; 50.3% of students said they were very worried and nervous when having to speak English; 37.4% of students are afraid of saying the wrong thing so they don't dare express themselves and 24.5% are afraid of negative comments from teacher and other learners.

Table 2: Effect of psychological factors

Model	Unstandardized Coefficients		Standardized Coefficients	t	Sig. (p)
	B	Sdt. Error	Beta		
1.(Constant) Psychological factors	-0.051	0.014	0.018	0.336	0.043

Dependent Variable: students' English-speaking performance

In Table 2, when examining the correlation between students' English-speaking proficiency and psychological factors, we observe a coefficient (B) of -0.051. This indicates that psychological factors exert an inverse influence on students' speaking ability. Essentially, as a student's confidence diminishes, along with feelings of fear and nervousness, their English speaking proficiency tends to decrease. Moreover, the significance level (P = 0.043) underscores the substantial impact of psychological factors on students' speaking skills, signifying their pivotal role in shaping performance.

Therefore, it can be deduced that psychological factors wield a significant influence on the manifestation of students' English-speaking prowess. Should learners fail to

surmount their apprehensions and anxieties, effectively showcasing their speaking abilities becomes arduous. In other words, feelings of stress and anxiety acted as barriers to language learning and performance, ultimately resulting in a decline in speaking proficiency. (Tanveer, 2007)^[14]

1. Teachers' survey results

To gain deeper insights into how teachers assess the factors impacting students' English-speaking abilities, the researcher also gathered feedback from 15 teachers currently instructing at the university. Similar linguistic and psychological factors as those surveyed with the 527 students were also assessed. The findings are presented below.

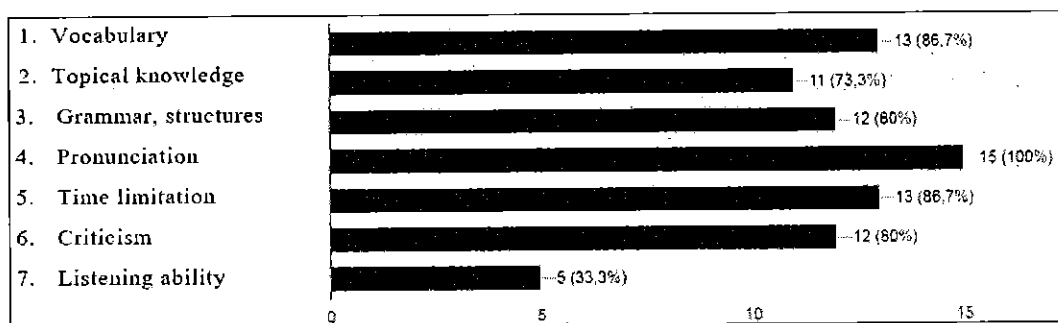


Chart 3: Linguistic Factors

In chart 3, teachers' assessments reveal a keen awareness of external influences on students' English speaking abilities. Without exception, 100% of teachers emphasized the indispensable role of vocabulary in students' speaking proficiency, underscoring its fundamental importance. A substantial majority of teachers, comprising 86.7%, recognized the necessity for students to possess strong grammar knowledge and mastery of sentence patterns to articulate ideas smoothly. Similarly, 86.7% of teachers acknowledged the significance of students' motivation to

learn English speaking, alongside their accumulation of relevant social knowledge (80%) pertinent to the subject matter. This underscores the critical impact of motivation and contextual understanding on students' ability to engage in English discourse effectively. Moreover, teachers highlighted the detrimental effects of limited speaking opportunities during class and students' inadequate listening skills, both of which contribute to diminished confidence in English speaking.

9. Mahripah S. Exploring Factors Affecting EFL Learners' Speaking Performance: from Theories into Practices. *J English Educ*, 2014;5(1):03-05.
10. Nguyen Hoang Tuan, Tran Ngoc Mai. Factors affecting students' speaking performance at Le Thanh Hien High School. *Asian J Educ Res*, 2015, 3(2). ISSN 2311-6080.
11. Park H, Lee AR. L2 Learners' Anxiety, Self-confidence, and Oral Performance. *Proceedings of the 10th Conference of Pan-Pacific Association of Applied Linguistics*. Edinburgh: Edinburgh University, 2005, 107-208.
12. Richards JC. *Teaching listening & speaking to practice*. Cambridge: Cambridge University Press, 2008.
13. Sato K. *Improving Our Students' Speaking Skills: Using Selective Error Correction and Group Work to Reduce Anxiety and Encourage Real Communication*. Japan: Akita Prefectural Akita Senior High School, Akita Prefecture, 2003.
14. Tanveer M. *Investigation of the Factors That Cause Language Anxiety for ESL/EFL Learners in Learning Speaking Skills and the Influence It Casts on Communication in the Target Language*. Dissertation, University of Glasgow, 2007. DOI:10.13140/RG.2.1.1995.1129.
15. Truong Tran Nhat Minh. Thực trạng kỹ năng nói Tiếng Anh và đề xuất một số hoạt động tự rèn luyện nói tiếng anh ngoài lớp học cho sinh viên ngành kỹ thuật trường Đại học Công Nghiệp Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Giáo Dục*, 2018;(435):1-8.

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập Hội đồng nghiên cứu đề tài KH&CN cấp trường đặt hàng

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 31-CP ngày 04 tháng 4 năm 1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Nghị quyết số 05/NQ-HĐT ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 765/QĐ-ĐHKTCN ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về công tác quản lý khoa học và công nghệ của Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên ban hành theo Quyết định số 05/QĐ-ĐHKTCN ngày 04 tháng 01 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp – Đại học Thái Nguyên;

Theo đề nghị của Trường phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế.

QUYẾT ĐỊNH:

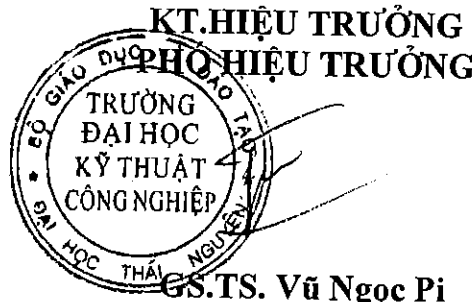
Điều 1. Thành lập Hội đồng nghiên cứu cho đề tài KH&CN cấp trường đặt hàng: An investigation into factors affecting students' English speaking performance at Thai Nguyen University of Technology (Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nói tiếng anh của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên); Mã số: T2023-B08 do ThS. Dương Thị Thảo thực hiện gồm các ông (bà) có tên trong danh sách đính kèm.

Điều 2. Hội đồng có trách nhiệm đánh giá tiến độ thực hiện, kết quả và sản phẩm của đề tài ở các mức theo quy định của trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp. Sau khi hoàn thành nhiệm vụ Hội Đồng tự giải thể.

Điều 3. Các đơn vị chức năng và các Ông (Bà) có tên trong điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

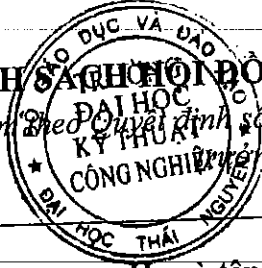
Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Lưu VT, KHCN & HTQT.



DANH SÁCH HỘI ĐỒNG NGHIỆM THU ĐỀ TÀI KH&CN CẤP TRƯỜNG

(Kèm theo Quyết định số: 1637/QĐ-ĐHKTCN ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp)



Stt	Họ và tên	Chức vụ	Chức danh, nhiệm vụ
1	GS.TS. Vũ Ngọc Pi	Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch Hội đồng
2	TS. Đỗ Thị Tâm	Phó Trưởng phòng KHCN&HTQT	Ủy viên
3	ThS. Hoàng Thị Thu	Giảng viên khoa Quốc tế	Ủy viên, thư ký
4	TS. Phùng Thị Thu Hà	Trưởng bộ môn Ngoại ngữ - khoa Quốc tế	Ủy viên
5	ThS. Vi Thị Phương Thảo	Giảng viên khoa Quốc tế	Ủy viên, phản biện

Ấn định danh sách gồm 05 thành viên.

THUYẾT MINH ĐỀ TÀI
KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP TRƯỜNG NĂM 2023 -2024

1. TÊN ĐỀ TÀI An investigation into factors affecting students' English speaking performance at Thai Nguyen University of Technology. (Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nói tiếng anh của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên.)		2. MÃ SỐ T2023 - B08		
3. LĨNH VỰC NGHIÊN CỨU		4. LOẠI HÌNH NGHIÊN CỨU		
Khoa học Tự nhiên <input type="checkbox"/>	Khoa học Kỹ thuật và Công nghệ <input type="checkbox"/>	Cơ bản <input type="checkbox"/>	Ứng dụng <input type="checkbox"/>	
Khoa học Y, dược <input type="checkbox"/>	Khoa học Nông nghiệp <input type="checkbox"/>	Triển khai <input type="checkbox"/>		
Khoa học Xã hội <input checked="" type="checkbox"/>	Khoa học Nhân văn <input type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	
5. THỜI GIAN THỰC HIỆN DỰ KIẾN: 12 tháng Từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 9 năm 2024				
6. CHỦ NHIỆM ĐỀ TÀI				
Họ và tên: DƯƠNG THỊ THẢO		Học vị: Thạc sỹ		
Chức danh khoa học: Giảng viên		Năm sinh: 1984		
Địa chỉ cơ quan: 666, Đường 3 -2, P. Tích Lương, TP Thái Nguyên		Điện thoại di động: 0985327984		
Điện thoại cơ quan: (84)2083847145		Fax cơ quan: (84)2083847403		
E-mail: duongthithao@tnut.edu.vn duongthaotnut.edu@gmail.com				
7. NHỮNG THÀNH VIÊN THAM GIA NGHIÊN CỨU ĐỀ TÀI				
TT	Họ và tên	Đơn vị công tác và lĩnh vực chuyên môn	Nội dung nghiên cứu cụ thể được giao	Chữ ký
1				
8. ĐƠN VỊ PHỐI HỢP CHÍNH				
Tên đơn vị trong và ngoài nước	Nội dung phối hợp nghiên cứu	Họ và tên người đại diện đơn vị		



9. TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU THUỘC LĨNH VỰC CỦA ĐỀ TÀI Ở TRONG VÀ NGOÀI NƯỚC

9.1. Trong nước

Đối với người học tiếng anh, nói được coi là một trong những giai đoạn khó khăn nhất trong việc hình thành ngôn ngữ. Người học luôn gặp những trở ngại trong việc sử dụng tiếng anh để giao tiếp một cách hiệu quả và trôi chảy. Chính vì vậy mà nhiều nhà nghiên cứu trong nước đã và đang trăn trở: đâu là yếu tố gây ra những trở ngại nói cho người học và đề xuất biện pháp để cải thiện tình trạng đó.

Tác giả Trần Thị Trang Loan và tác giả Lê Văn Tuyền (2020) đã nghiên cứu về các yếu tố gây cản trở người học tiếng anh trong việc thể hiện khả năng nói của mình tại trường Đại học Công nghệ thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh (HUPI) và trường Đại học Kỹ Thuật Thành phố Hồ Chí Minh (HUTECH). Nghiên cứu đã chỉ ra được những tác động cản trở khả năng nói của sinh viên: vốn từ vựng, ngữ pháp và cảm xúc lo lắng hồi hộp khi nói có tác động mạnh mẽ đến kết quả của việc sản sinh ngôn ngữ nói. Như vậy cả yếu tố ngôn ngữ và cảm xúc đều có tác động lớn đến hiệu quả nói tiếng anh của người học. Tác giả cũng đề xuất một vài biện pháp để giúp sinh viên cải thiện tình trạng này đó là: giảng viên cần dạy cho sinh viên các chiến lược học tập: chiến lược ghi nhớ, chiến lược nhận thức, chiến lược tình cảm, chiến lược xã hội. Để giúp sinh viên bớt lo lắng, giảng viên cần tạo ra các lớp học thư giãn, hỗ trợ các em bằng nhiều nhiệm vụ và khuyến khích các em nói.

Tác giả Đặng Quốc Thao và tác giả Trần Như Nguyệt (2019) đã tiến hành nghiên cứu về bốn khía cạnh gây khó khăn cho việc nói tiếng anh của sinh viên chuyên ngành tiếng anh tại trường Đại học Công nghệ Thành phố Hồ Chí Minh. Nghiên cứu chỉ ra bốn khía cạnh đó là: ngôn ngữ, cảm xúc, xã hội và phương pháp giảng dạy. Nghiên cứu cũng đề xuất khắc phục thực trạng từ hai phía người học và người dạy: người học cần chủ động trong việc học của mình, tự tìm ra động lực học tập, tích cực chủ động trong các hoạt động cặp, nhóm trên lớp, tham gia các câu lạc bộ tiếng anh...; người dạy cần cho phép người học chia sẻ những khó khăn mình đang gặp phải, thông cảm và có biện pháp tích cực để giúp đỡ người học của mình.

Tác giả Đinh Thị Bích Ngọc và tác giả Trần Thị Dung (2020) cũng đã tiến hành nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nói tiếng anh của sinh viên trường Đại học Công Nghiệp Hà Nội. Kết quả cho thấy 89% người học được hỏi cho biết họ ngại nói tiếng anh vì không biết mình nói có chính xác và trôi chảy không. Có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến sự chính xác và trôi chảy của người học khi nói: họ sợ mắc lỗi, họ thiếu tự tin, họ thiếu sự thực hành nói trước đó và còn vì thời gian bị hạn chế...

Tổng quan về các công trình nghiên cứu trong nước về vấn đề này cho thấy mặc dù người học nhận thức được tầm quan trọng của nói trong việc học tiếng anh nhưng họ vẫn gặp những trở ngại lớn khó có thể vượt qua. Chính vì vậy dù học tiếng anh khá lâu nhưng họ vẫn không tự tin nói tiếng anh một cách tự nhiên và chỉ động.

9.2. Ngoài nước

Tác giả Illyin, tác giả Gusti Nur Hanifah và tác giả Sofi Yuniarti (2019, Indonesia) đã tiến hành nghiên cứu các yếu tố tác động đến khả năng nói tiếng anh của sinh viên trường Đại học Muhammadiyah Surabaya. Kết quả nghiên cứu cho thấy sự khích lệ, sự lo lắng và sự tự tin là ba

10/7
Đ
K
X
10/1

yếu tố ảnh hưởng lớn đến hiệu quả nói tiếng anh của sinh viên, trong đó sự tự tin là yếu tố ảnh hưởng mạnh mẽ hơn cả. Nếu sinh viên tự tin họ sẽ thể hiện khả năng nói tốt hơn và kết quả học tập cũng sẽ tốt hơn. Tác giả cũng đề xuất một nghiên cứu rộng hơn và sâu hơn về các yếu tố ảnh hưởng đến sự tự tin khi nói tiếng anh của sinh viên In-đô-nê-xi-a.

Một nghiên cứu khác của tác giả Lai-Mei Leong và tác giả Seyedeh Masoumeh Ahmadi (2016, Malaysia) khi nghiên cứu về các ảnh hưởng đến kỹ năng nói tiếng anh của người học đã chỉ ra rằng: những người học có lòng tự trọng thấp, thiếu tự tin, lo lắng và thiếu động lực gặp khó khăn nghiêm trọng trong kỹ năng nói mặc dù khả năng ngôn ngữ ở mức độ chấp nhận được. Nghiên cứu cũng đề xuất việc giáo viên cần tìm hiểu sở thích, tình cảm của người học để có biện pháp khích lệ và nâng cao sự tự tin của người học khi nói tiếng anh. Giáo viên nên tạo có hội cho người học nói thông qua các hoạt động thực tế, sửa lỗi cho người học để họ không sợ sai khi nói...

Tác giả Saleh Alrasheedi (2020, Saudi Arabia) đã tiến hành nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nói tiếng anh của sinh viên tại College of Education Majmaah University. Nghiên cứu chỉ ra rằng, các yếu tố: tâm lí, ngôn ngữ và văn hóa xã hội đều có tác động đến khả năng sản sinh ngôn ngữ nói bằng tiếng anh. Các yếu tố ảnh hưởng cả bên trong và bên ngoài. Các yếu tố mà người học gặp phải là rất lớn và nghiên cứu cũng đưa ra một số biện pháp để khắc phục như là: Người dạy cần được đào tạo bài bản để sử dụng được các chiến lược và phương pháp trong dạy học kỹ năng nói, nuôi dưỡng môi trường học tập tích cực, thuận lợi và cung cấp mọi phương tiện cần thiết để người học được tiếp cận với văn hóa ngôn ngữ mục tiêu (tiếng anh) một cách phù hợp, việc nói tiếng anh cần được khuyến khích ở mọi nơi chứ không chỉ trong lớp học...

Tác giả Amoah, S. và tác giả Yeboah (2021) đã tiến hành nghiên cứu về khó khăn của sinh viên Trung Quốc trong việc học và nói tiếng anh. Tác giả đã chỉ ra rằng người học ở Trung Quốc vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc làm chủ khả năng nói tiếng anh và nguyên nhân chủ yếu nằm ở vấn đề tâm lí hơn là khả năng về ngôn ngữ của họ. Nghiên cứu cũng đề xuất mô hình lớp học thân thiện, tích cực để sinh viên giảm bớt lo lắng và sợ hãi trong những giờ học nói tiếng anh. Giáo viên đóng vai trò tích cực trong việc xây dựng những giờ học nói để làm tăng hứng thú nói cho sinh viên, xây dựng những buổi học ngoài lớp học...

Như vậy, việc phát triển kỹ năng nói cho người học và các yếu tố cản trở khả năng nói tiếng anh của người học luôn là nỗi trăn trở đối với các nhà nghiên cứu về ngôn ngữ. Từ việc tìm ra những yếu tố cụ thể tác động trực tiếp đến người học của mình, các nhà nghiên cứu sẽ đưa ra các biện pháp phù hợp để khắc phục.

9.3. Danh mục các công trình đã công bố thuộc lĩnh vực của đề tài của chủ nhiệm và những thành viên tham gia nghiên cứu (*họ và tên tác giả; bài báo; ấn phẩm; các yếu tố về xuất bản*)

a) Của chủ nhiệm đề tài

b) Của các thành viên tham gia nghiên cứu

(*Những công trình được công bố trong 5 năm gần nhất*)

10. TÍNH CẤP THIẾT CỦA ĐỀ TÀI

Tiếng Anh là một trong những ngoại ngữ phổ biến nhất hiện nay tại Việt Nam. Việc dạy và học tiếng anh không còn xa lạ với xã hội và các trường học ở Việt Nam. Tuy vậy, việc để người học

có thể thành thạo được các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết của tiếng anh là cả một quá trình dạy, học tích cực và bền bỉ. Việc nhiều sinh viên đại học sau nhiều năm học tiếng anh ở cả phổ thông và đại học vẫn không thể nói được tiếng anh là một thực tế rất phổ biến ở Việt Nam hiện nay. Ở Việt Nam cũng đã có những nghiên cứu về việc tại sao người học học lâu vậy mà vẫn không thể tự tin nói, giao tiếp bằng tiếng anh. Cũng đã có những giải pháp được đưa ra nhưng cũng chỉ trong phạm vi của một trường đại học cụ thể. Việc học tiếng anh của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên nói chung và việc thể hiện kỹ năng nói tiếng anh nói riêng vẫn là một vấn đề nan giải đối với cả người dạy và người học. Nhiều sinh viên có vốn từ vựng, khả năng về ngôn ngữ khá tốt vẫn không thể tự tin thể hiện khả năng nói tiếng anh của họ. Chính vì thế một nghiên cứu về những yếu tố cản trở khả năng nói tiếng anh của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp và đề xuất những giải pháp nhằm hỗ trợ sinh viên tăng khả năng nói tiếng anh là cần thiết.

11. MỤC TIÊU ĐỀ TÀI

Nghiên cứu nhằm thực hiện đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng nói tiếng anh của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên và đề xuất một số giải pháp để nâng cao hiệu quả nói tiếng anh của sinh viên.

12. ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI NGHIÊN CỨU

12.1. Đối tượng nghiên cứu

- Sinh viên chuyên ngành Tiếng Anh và sinh viên không chuyên tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên.

12.2. Phạm vi nghiên cứu

- Đề tài được tiến hành nghiên cứu tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp Thái Nguyên.

13. CÁCH TIẾP CẬN, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

13.1. Cách tiếp cận

- Phân tích về mặt lí thuyết các yếu tố có khả năng ảnh hưởng đến khả năng nói tiếng anh của người học.

- Phân tích các yếu tố trực tiếp ảnh hưởng đến kỹ năng nói tiếng anh của sinh viên tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

- Đề xuất giải pháp nhằm cải thiện kỹ năng nói tiếng anh của sinh viên tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

13.2. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp chọn mẫu điều tra, thu thập số liệu: Nghiên cứu được tiến hành khảo sát trên một số lượng sinh viên ngẫu nhiên nhất định. Câu hỏi khảo sát sẽ được tiến hành trên các đối tượng sinh viên khác nhau: sinh viên năm nhất, năm hai, sinh viên chuyên ngành tiếng anh và sinh viên không chuyên và giảng viên tại trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

- Phương pháp phân tích số liệu: Phương pháp phân tích thống kê mô tả và phân tích ngẫu nhiên sẽ được áp dụng để phân tích các yếu tố tác động đến khả năng nói tiếng anh của sinh viên trường Đại học Kỹ thuật Công nghiệp.

14. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU VÀ TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

14.1. Nội dung nghiên cứu

==
C
H
H
NG
==

- Xây dựng đề cương, thuyết minh đề tài
- Xây dựng tổng quan của đề tài
- Xây dựng mô hình nghiên cứu
- Thu thập, xử lý và phân tích dữ liệu
- Viết báo cáo tổng kết

14.2. Tiến độ thực hiện

STT	Các nội dung, công việc thực hiện	Sản phẩm	Thời gian (bắt đầu-kết thúc)	Người thực hiện
1	Xây dựng đề cương, thuyết minh đề tài	Bản thuyết minh đề tài	9/2023	Dương Thị Thảo
2	Xây dựng tổng quan của đề tài	Tổng quan nghiên cứu	10/2023 11/2023	Dương Thị Thảo
3	Thiết kế chỉ tiêu và bộ câu hỏi khảo sát	Bảng câu hỏi khảo sát	12/2023 1/2024 2/2024	Dương Thị Thảo
4	Điều tra, khảo sát số liệu	Bộ số liệu	3/2024 4/2024 5/2024	Dương Thị Thảo
5	Phân tích, xử lý số liệu	Bộ số liệu thô và bảng số liệu hoàn chỉnh	6/2024 7/2024	Dương Thị Thảo
6	Viết báo cáo kết quả nghiên cứu	Bản thảo hoàn thiện kết quả nghiên cứu	8/2024 9/2024	Dương Thị Thảo

15. SẢN PHẨM

Stt	Tên sản phẩm	Số lượng	Yêu cầu chất lượng sản phẩm (mô tả chi tiết chất lượng sản phẩm đạt được như nội dung, hình thức, các chỉ tiêu, thông số kỹ thuật,...)
1	Bài báo khoa học	01	01 bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế có chỉ số ISN.

16. PHƯƠNG THỨC CHUYỂN GIAO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ ĐỊA CHỈ ỨNG DỤNG

16.1. Phương thức chuyển giao

16.2. Địa chỉ ứng dụng

17. TÁC ĐỘNG VÀ LỢI ÍCH MANG LẠI CỦA KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

17.1. Đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo

Kết quả nghiên cứu cũng như sản phẩm của đề tài là tài liệu tham khảo hữu ích cho các nhà